

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001 : 2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Khiết Chinh**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG 234**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Khiết Chinh**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2015**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vũ Khiết Chinh

Mã SV: 1112401092

Lớp: QT 1504K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

.....

.....

.....

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

.....

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên: .....

Học hàm, học vị: .....

Cơ quan công tác: .....

Nội dung hướng dẫn: .....

Đề tài tốt nghiệp giao ngày 27 tháng 4 năm 2015

Yêu cầu hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 7 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Hiệu trưởng**

***GS.TS.NGƯT Trần Hữu Nghị***

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,...):**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....

.....

.....

*Hải Phòng, ngày ..... tháng ..... năm 2015*

**Cán bộ hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẮP .....	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp .....	2
1.1.1 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp .....	3
1.1.1.1 Doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp .....	3
1.1.1.2 Chi phí trong doanh nghiệp xây lắp .....	5
1.1.1.3 Xác định kết quả kinh doanh .....	6
1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp .....	7
1.2 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.....	7
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
1.2.1.1 Chứng từ sử dụng .....	8
1.2.1.2 Tài khoản sử dụng .....	9
1.2.1.3 Phương pháp hạch toán .....	12
1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	13
1.2.2.1 Chứng từ sử dụng .....	13
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán và phương pháp xác định giá vốn.....	13
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán .....	14
1.2.3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.....	15
1.2.3.1 Chứng từ hạch toán .....	15
1.2.3.2 Tài khoản, sổ sách sử dụng .....	15
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán.....	16
1.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.....	18
1.2.4.1 Doanh thu hoạt động tài chính.....	18
1.2.4.2 Chi phí hoạt động tài chính .....	20
1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác .....	22

1.2.5.1 Thu nhập khác .....	22
1.2.5.2 Chi phí khác .....	24
1.2.6 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.....	26
1.2.6.1 Chứng từ sử dụng .....	26
1.2.6.2 Tài khoản sử dụng .....	26
1.2.6.3 Phương pháp hạch toán .....	28
1.2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	28
1.2.7.1 Chứng từ sử dụng .....	28
1.2.7.2 TK sử dụng .....	28
1.2.7.3 Phương pháp hạch toán .....	29
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH</b>	
<b>THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ</b>	
<b>PHẦN XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG 234.....</b>	<b>30</b>
2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234 .....	30
2.1.1 Sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234...30	
2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của Công ty cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234 .....	30
2.1.3 Bộ máy tổ chức quản lý tại Công ty CP xây dựng Bạch Đăng 234.....	32
2.1.3.1 Tổ chức sản xuất .....	32
2.1.3.2 Tổ chức quản lý.....	32
2.1.3.3 Những thuận lợi và thành tích của công ty .....	34
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234 .....	34
2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234 .....	34
2.1.4.2 Đặc điểm chung về công tác kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234 .....	36
2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đăng 234.....	40
2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ, doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty .....	40
2.2.1.1 Đặc điểm doanh thu tại Công ty.....	40
2.2.1.2 Tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	41
2.2.1.3 Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty .....	42



2.2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 .....	57
2.2.2.1 Đặc điểm công tác kế toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty.....	57
2.2.2.2 Tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty.....	58
2.2.2.3 Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty .....	59
2.2.3 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 .....	72
2.2.3.1 Đặc điểm công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.....	72
2.2.3.2 Tài khoản, sổ sách, nguyên tắc kế toán sử dụng tại Công ty .....	72
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG 234 .....</b>	<b>82</b>
3.1 Đánh giá chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 .....	82
3.1.1 Ưu điểm .....	82
3.1.2 Hạn chế .....	84
3.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xây dựng bạch đằng 234 .....	85
3.2.1 Sự cần thiết hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	85
3.2.2 Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 .....	86
3.2.3 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xây dựng bạch đằng 234.....	87
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>93</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>95</b>

---

## LỜI MỞ ĐẦU

Sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là bước chuyển mình lớn đối với toàn bộ nền kinh tế Việt Nam tạo ra nhiều cơ hội để hội nhập và phát triển. Nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức cho nền kinh tế non trẻ trong bối cảnh toàn nền kinh tế thế giới nhiều biến động. Với ngành xây dựng, trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp việc sử dụng phương pháp đấu thầu tạo ra cạnh tranh lớn giữa các doanh nghiệp xây dựng khi thúc đẩy các đơn vị chú ý sắp xếp lại lực lượng lao động, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, máy móc thiết bị để thi công nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả xây lắp. Vì vậy, để doanh nghiệp phát triển bền vững, nâng cao sức mạnh cạnh tranh trên thị trường, các doanh nghiệp rất chú trọng đến việc gia tăng doanh thu, giảm thiểu chi phí mà vẫn đảm bảo chất lượng công trình, dịch vụ cung cấp để thu lại được nhiều lợi nhuận nhất. Để đạt được lợi nhuận cao và an toàn trong hoạt động SXKD, doanh nghiệp phải tiến hành đồng bộ các biện pháp quản lý, trong đó công tác hạch toán kế toán là công cụ quan trọng không thể thiếu nhằm đảm bảo tính năng động, sáng tạo, tự chủ trong sản xuất kinh doanh làm cơ sở vạch ra chiến lược kinh doanh.

Sau thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234, được tìm hiểu về thực trạng SXKD cũng như bộ máy quản lý của công ty, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và bộ máy tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty nói riêng là một bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động chung của công ty, đòi hỏi cần được hoàn thiện. Vì vậy, em lựa chọn đề tài khóa luận tốt nghiệp: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234”.

### ***Nội dung đề tài bao gồm:***

*Chương 1: Lý luận chung về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp*

*Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234*

*Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234*

---

## CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP XÂY LẬP

### 1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp

#### 1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp

Công tác tổ chức kế toán nói chung và tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có một vai trò vô cùng quan trọng không chỉ đối với mỗi doanh nghiệp mà còn đối với các đối tượng khác như các nhà đầu tư, các trung gian tài chính hay đối với các cơ quan quản lý vĩ mô nền kinh tế.

❖ Đối với các doanh nghiệp:

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp cho doanh nghiệp:

- Xác định hiệu quả hoạt động của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp
- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
- Có căn cứ để thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, thực hiện việc phân phối cũng như tái đầu tư sản xuất kinh doanh.
- Kết hợp các thông tin thu thập được với các thông tin khác để đề ra chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất trong tương lai.

❖ Đối với Nhà nước:

Việc tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng có ý nghĩa quan trọng:

- Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách quốc gia. Từ đó, Nhà nước tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện về Chính trị - An ninh – Xã hội tốt nhất.
- Thông qua tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của các doanh nghiệp các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có cơ sở để đề ra các giải pháp phát triển nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

❖ Đối với nhà đầu tư:

Thông qua các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trên các báo cáo tài chính các nhà đầu tư sẽ phân tích, đánh giá xem tình hình hoạt động của doanh nghiệp tốt hay không, có mang lại hiệu quả đầu tư cao hay không để đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.

❖ Đối với các tổ chức tài chính trung gian:

Các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là căn cứ để đưa ra các quyết định cho vay vốn đầu tư.

❖ Đối với nhà cung cấp:

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như lịch sử thanh toán là căn cứ để nhà cung cấp đưa ra quyết định cho doanh nghiệp chậm thanh toán hay trả góp.

⇒ Từ những vai trò quan trọng như trên nên việc hoàn thiện công tác hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh lại càng phải được mỗi doanh nghiệp quan tâm.

### ***1.1.1 Các khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp***

#### ***1.1.1.1 Doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp***

❖ Doanh thu:

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 – Chuẩn mực số 14 (doanh thu và thu nhập khác): Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

❖ Nội dung doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp:

Với những đặc điểm riêng biệt của mình nên doanh thu của doanh nghiệp xây lắp được chia tách cụ thể. Khi doanh nghiệp xây lắp hoàn thành công trình hoặc hạng mục công trình được nghiệm thu, bàn giao cho bên chủ đầu tư. Lúc đó, sản phẩm xây lắp được coi là tiêu thụ, kế toán doanh nghiệp xây lắp phản ánh doanh thu của sản phẩm xây lắp.

- *Doanh thu xây lắp*: là số tiền mà doanh nghiệp xây lắp đã được thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán khi hoàn thành công trình, hạng mục công trình được chủ đầu tư nghiệm thu, bàn giao và chấp nhận. Theo chuẩn mực kế toán số 15 – “Hợp đồng xây dựng”. Doanh thu của hoạt động xây lắp bao gồm:

- ✓ Doanh thu ban đầu được ghi nhận trong hợp đồng
- ✓ Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy.
- ✓ Khoản thanh toán khác mà nhà thầu thu được từ khách hàng hay một bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá hợp đồng.
  - *Doanh thu bán hàng nội bộ*: Doanh thu tiêu thụ nội bộ là lợi ích kinh tế thu được từ việc bán hàng hoá, sản phẩm, cung cấp dịch vụ nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc trong cùng một công ty, Tổng công ty tính theo giá nội bộ.
  - *Doanh thu hoạt động tài chính*: Là tổng giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:
    - ✓ Tiền lãi: lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ, ...
    - ✓ Cổ tức lợi nhuận được chia
    - ✓ Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn
    - ✓ Thu nhập từ thu hồi hoặc thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vào công ty con, đầu tư vốn khác
    - ✓ Thu nhập từ các hoạt động đầu tư khác, chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ, chênh lệch lãi chuyển nhượng vốn, ...
  - *Thu nhập khác*: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên. Thu nhập khác bao gồm:
    - ✓ Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ
    - ✓ Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác, ...
    - ✓ Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản
    - ✓ Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng
    - ✓ Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ
    - ✓ Các khoản thuế được NSNN hoàn lại

- ✓ Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- ✓ Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có)
- ✓ Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho các doanh nghiệp ...

#### 1.1.1.2 Chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

##### ❖ Chi phí:

Chi phí: Là sự hao phí thể hiện bằng tiền trong quá trình kinh doanh với mong muốn mang về một sản phẩm, dịch vụ hoàn thành hoặc một kết quả kinh doanh nhất định. Chi phí phát sinh trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ nhằm đạt đến mục tiêu cuối cùng của doanh nghiệp là doanh thu và lợi nhuận.

##### ❖ Nội dung chi phí trong doanh nghiệp xây lắp

*Chi phí sản xuất:* Là tổng số các hao phí lao động và lao động vật hóa được biểu hiện bằng tiền phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Chi phí sản xuất của doanh nghiệp xây lắp bao gồm cả chi phí sản xuất xây lắp và chi phí sản xuất ngoài xây lắp. Các chi phí sản xuất xây lắp cấu thành nên giá thành của sản phẩm xây lắp.

- Chi phí sản xuất xây lắp: Là biểu hiện bằng tiền toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hóa mà doanh nghiệp đã chi ra để tiến hành các hoạt động xây lắp trong một thời kỳ nhất định. Được tập hợp theo từng công trình, giai đoạn công trình để tính giá vốn cho từng công trình cụ thể.

*Chi phí sản xuất ngoài xây lắp gồm:*

- *Chi phí quản lý doanh nghiệp:* Là các khoản chi phục vụ cho quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dùng văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ, thuế, phí và lệ phí, chi phí dự phòng, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí bằng tiền khác.

- *Chi phí hoạt động tài chính:* Là toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán liên quan đến các hoạt động về vốn bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan tới hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí vốn góp liên doanh, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ.

- *Chi phí khác:* Là những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp như:

✓ Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

✓ Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

✓ Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy thu thuế

✓ Các khoản chi phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót do ghi sổ kế toán

✓ Các khoản chi phí khác

- *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):* Thuế TNDN là một loại thuế trực thu, thu dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Chi phí thuế TNDN bao gồm:

✓ Chi phí thuế TNDN hiện hành: Là số thuế TNDN phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất TNDN hiện hành.

✓ Chi phí thuế TNDN hoãn lại: Là số thuế sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ ghi nhận thuế TNDN hoãn lại phải trả trong năm, hoàn nhập tài sản thuế hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước.

### 1.1.1.3 Xác định kết quả kinh doanh

❖ Khái niệm:

- Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm của doanh nghiệp trong thời kỳ nhất định, biểu hiện bằng số tiền lãi hay lỗ trong thời kỳ nhất định.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

✓ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: là chênh lệch giữa doanh thu thuần và giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp

✓ Kết quả kinh doanh hoạt động tài chính: là chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

✓ Kết quả hoạt động khác: là chênh lệch các khoản thu nhập khác và các khoản chi phí khác

- Công thức xác định kết quả kinh doanh:

$$\text{Kết quả kinh doanh} = \text{Kết quả hoạt động SXKD} + \text{Kết quả hoạt động tài chính} + \text{Kết quả hoạt động khác}$$

Cụ thể:

#### *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

$$\text{Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh} = \text{Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Giá vốn hàng bán} - \text{Chi phí quản lý doanh nghiệp}$$

*Kết quả hoạt động tài chính*

$$\text{Kết quả hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$$

*Kết quả hoạt động khác*

$$\text{Kết quả hoạt động khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

**1.1.2 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp**❖ **Nhiệm vụ của kế toán doanh thu**

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời và giám sát chặt chẽ các khoản doanh thu.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và biến động tăng giảm về mặt lượng và mặt giá trị các công trình. Theo dõi chi tiết thanh toán với người mua, Ngân sách nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí các công trình hoàn thành, các sản phẩm, dịch vụ cung cấp.

❖ **Nhiệm vụ của kế toán chi phí**

- Căn cứ thực tế quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kế toán chi phí phải vận dụng các phương pháp kế toán (phương pháp tính giá thành công trình, phương pháp tính giá vốn công trình, phương pháp khấu hao) cho phù hợp.

- Ghi chép đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh

- Tiến hành tập hợp và phân bổ các khoản chi phí hợp lý

❖ **Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh**

- Xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong từng lĩnh vực hoạt động, từng thời kỳ

- Hạch toán chính xác, kịp thời kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quyết toán, ra quyết định của nhà quản trị.

- Phân tích, đánh giá tình hình xây dựng các công trình, tình hình tài chính tại doanh nghiệp

**1.2 Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp**

❖ Một số đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây lắp:



- Được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng đã ký với đơn vị chủ đầu tư sau khi trúng thầu hoặc được chỉ định thầu. Trong hợp đồng, hai bên đã thống nhất với nhau về giá trị thanh toán của công trình cùng với các điều kiện khác, do vậy tính chất hàng hoá của sản phẩm xây lắp không được thể hiện rõ, nghiệp vụ bàn giao công trình, hạng mục công trình hoặc khối lượng xây lắp hoàn thành đạt điểm dừng kỹ thuật cho bên giao thầu chính là quy trình tiêu thụ sản phẩm xây lắp. Trường hợp nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, thì phần công việc đã hoàn thành thuộc hợp đồng xây dựng được nhà thầu tự xác định một cách đáng tin cậy bằng phương pháp quy định được coi là sản phẩm hoàn thành bàn giao.

- Trong ngành xây lắp, tiêu chuẩn chất lượng kỹ thuật của sản phẩm đã được xác định cụ thể trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, do vậy doanh nghiệp xây lắp phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về kỹ thuật, chất lượng công trình.

- Sản phẩm xây lắp là những công trình, vật kiến trúc... có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, mang tính chất đơn chiếc, thời gian xây dựng để hoàn thành sản phẩm có giá trị sử dụng thường dài.

- Sản phẩm xây lắp cố định tại nơi sản xuất, còn các điều kiện cần thiết cho sản xuất như các loại máy móc, thiết bị, nhân công... phải di chuyển theo địa điểm đặt công trình. Mặt khác, việc xây dựng còn chịu tác động của địa chất công trình và điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương... Cho nên công tác quản lý và sử dụng tài sản, vật tư cho công trình rất phức tạp, đòi hỏi phải có mức giá cho từng loại công tác xây, lắp cho từng vùng lãnh thổ.

- Trong các doanh nghiệp xây lắp, cơ chế khoán đang được áp dụng rộng rãi với các hình thức giao khoán khác nhau như: Khoán gọn công trình (khoán toàn bộ chi phí), khoán theo từng khoản mục chi phí, cho nên phải hình thành bên giao khoán, bên nhận khoán và giá khoán.

Chính những đặc điểm trên ảnh hưởng tới công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### ***1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

#### ***1.2.1.1 Chứng từ sử dụng***

- Bảng quyết toán công trình; bảng tổng hợp khối lượng, giá trị hoàn thành theo giai đoạn công trình

- Hóa đơn GTGT đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ (mẫu số 01-GTKT3/001)
- Hóa đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ (hóa đơn thông thường) đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- Các chứng từ thanh toán (phiếu thu, phiếu chi, séc chuyển khoản, giấy báo có của ngân hàng, bảng sao kê của ngân hàng ...)
- Chứng từ kế toán khác

*Nguyên tắc ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng:*

Ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng theo 1 trong 2 trường hợp sau:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hoá đơn là bao nhiêu;
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hoá đơn đã lập.

#### *1.2.1.2 Tài khoản sử dụng*

##### *❖ TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

- Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hoá: Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hoá đã được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hoá, vật tư, lương thực, . . .

- Tài khoản 5112 - Doanh thu bán các thành phẩm: Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (Thành phẩm, bán thành phẩm) đã được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp sản xuất vật chất như: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, . . .

- Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ: Phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng

cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ như: Giao thông vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán, . . .

- Tài khoản 5114 - Doanh thu trợ cấp, trợ giá: Dùng để phản ánh các khoản doanh thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

- Tài khoản 5117 - Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư: Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và doanh thu bán, thanh lý bất động sản đầu tư.

- Tk 5118: - Doanh thu khác

❖ *Kết cấu tài khoản 511*

Nợ	TK 511	Có
- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”		- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 511 không có số dư cuối kỳ

❖ *TK 512: Doanh thu bán hàng nội bộ*

- Tài khoản 5121 - Doanh thu bán hàng hoá: Phản ánh doanh thu của khối lượng hàng hoá đã được xác định là đã bán nội bộ trong kỳ kế toán.

- Tài khoản này chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp thương mại như: Doanh nghiệp cung ứng vật tư, lương thực, . . .

- Tài khoản 5122 - Doanh thu bán các thành phẩm: Phản ánh doanh thu của khối lượng sản phẩm cung cấp giữa các đơn vị trong cùng công ty hay Tổng công ty.

- Tài khoản này chủ yếu dùng cho các doanh nghiệp sản xuất như: Công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, xây lắp, . . .

- Tài khoản 5123 - Doanh thu cung cấp dịch vụ: Phản ánh doanh thu của khối lượng dịch vụ cung cấp giữa các đơn vị trong cùng công ty, Tổng công ty.

❖ *Kết cấu TK 512*

Nợ	TK 512	Có
- Kết chuyển doanh thu bán hàng nội bộ thuần sang Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.	- Tổng số doanh thu bán hàng nội bộ của đơn vị thực hiện trong kỳ kế toán.	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 512 không có số dư cuối kỳ

❖ *TK 337: Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng*

Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch và số tiền phải thu theo doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định của hợp đồng xây dựng dở dang. TK này có điểm cần chú ý sau:

- Tài khoản 337 “Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng” chỉ áp dụng đối với trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch. Tài khoản này không áp dụng đối với trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện được khách hàng xác nhận.

- Căn cứ để ghi vào bên Nợ TK 337 là chứng từ xác định doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ (không phải hoá đơn) do nhà thầu tự lập, không phải chờ khách hàng xác nhận. Nhà thầu phải lựa chọn phương pháp xác định phần công việc đã hoàn thành và giao trách nhiệm cho các bộ phận liên quan xác định giá trị phần công việc đã hoàn thành và lập chứng từ phản ánh doanh thu hợp đồng xây dựng trong kỳ.

- Căn cứ để ghi vào bên Có TK 337 là hoá đơn được lập trên cơ sở tiến độ thanh toán theo kế hoạch đã được quy định trong hợp đồng. Số tiền ghi trên hoá đơn là căn cứ để ghi nhận số tiền nhà thầu phải thu của khách hàng, không phải là căn cứ để ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán.

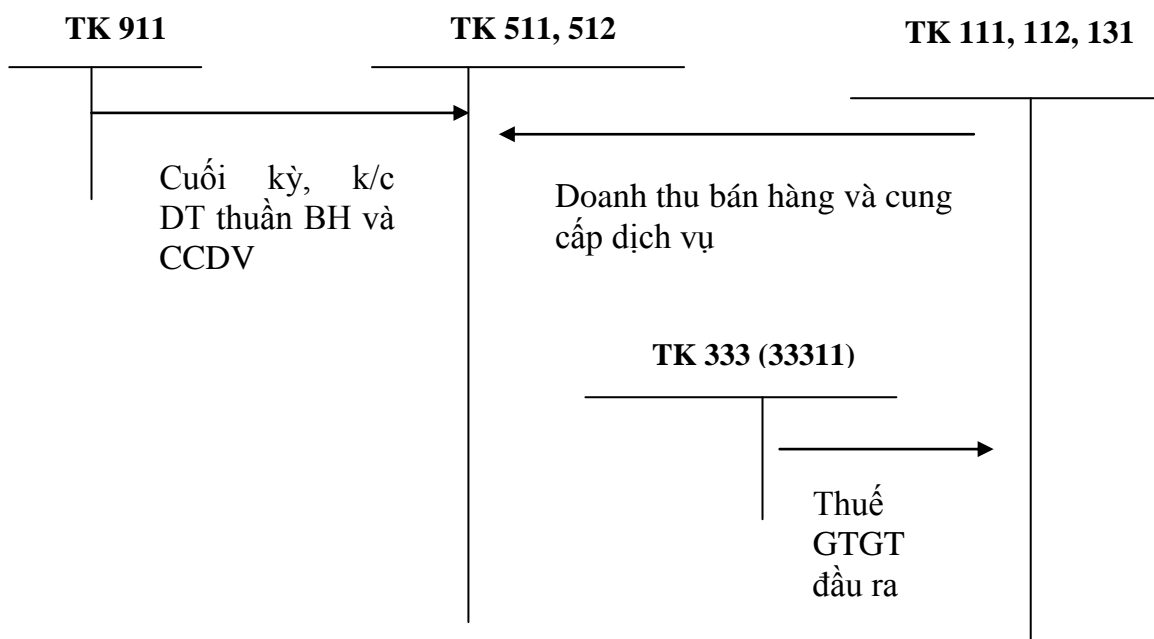
- Tài khoản 337 phải được theo dõi chi tiết theo từng hợp đồng xây dựng.

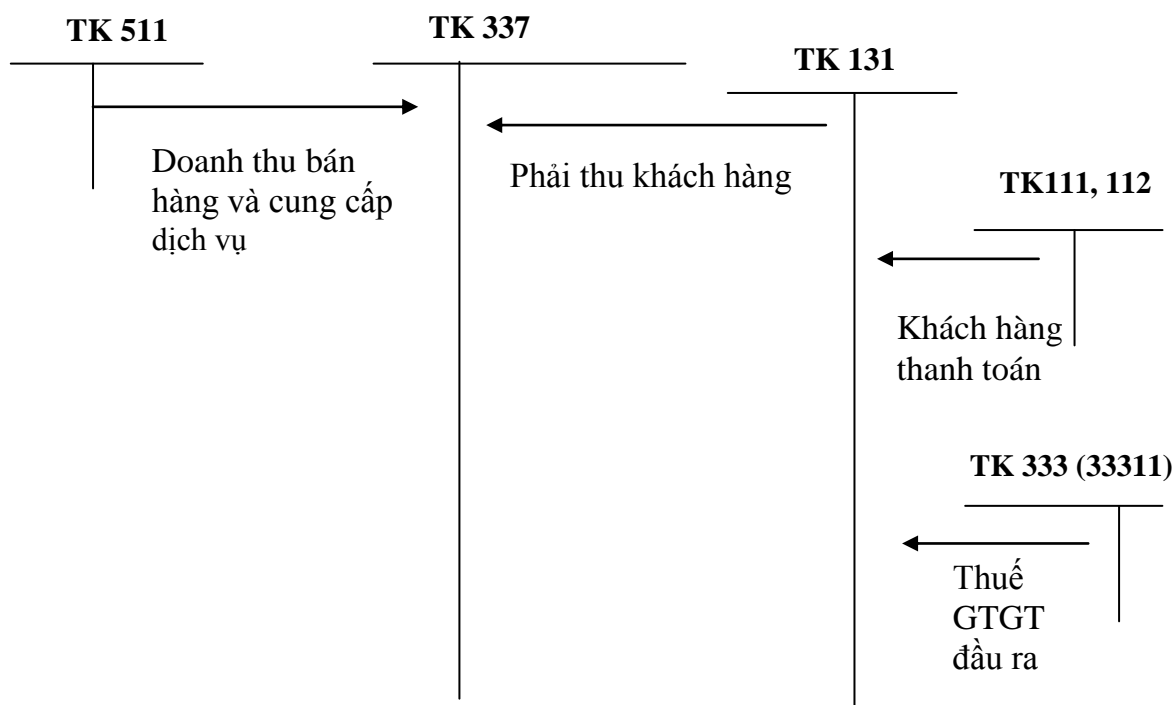
❖ *Kết cấu tài khoản 337*

Nợ	TK 337	Có
- Phản ánh số tiền phải thu theo doanh thu ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành của hợp đồng xây dựng dở dang		- Phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có
Phản ánh số tiền chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận của hợp đồng lớn hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng dở dang		Phản ánh số tiền chênh lệch giữa doanh thu đã ghi nhận của hợp đồng nhỏ hơn số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng xây dựng dở dang

1.2.1.3 *Phương pháp hạch toán*

**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu bán hàng nội bộ**



**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ kế toán thanh toán theo kế hoạch tiến độ hợp đồng****1.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán****1.2.2.1 Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn thông thường
- Thẻ tính giá thành
- Các chứng từ khác có liên quan

**1.2.2.2 Tài khoản sử dụng, nguyên tắc hạch toán và phương pháp xác định giá vốn****❖ Tài khoản sử dụng:**

- TK 632: Giá vốn hàng bán

**❖ Nguyên tắc hạch toán**

- Chỉ hạch toán giá vốn hàng bán khi các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, công trình, hạng mục công trình hoàn thành được xác định là đã bán, bàn giao trong kỳ

**❖ Phương pháp xác định giá vốn hàng bán**

- Phương pháp bình quân gia quyền gồm: phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ, phương pháp bình quân sau mỗi lần nhập (Bình quân liên hoàn)
  - Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)
  - Phương pháp nhập sau, xuất trước (LIFO)
  - Phương pháp tính theo giá thực tế đích danh.

Với doanh nghiệp xây dựng khác với các lĩnh vực khác nên để thuận lợi các doanh nghiệp thường sử dụng phương pháp tính giá thực tế đích danh. Phương pháp này được áp dụng với doanh nghiệp có ít hàng hóa, mặt hàng ổn định và nhận diện được hoặc doanh nghiệp quản lý hàng hóa theo lô hàng nhập. Theo phương pháp này, sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị hàng xuất kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó. Phương pháp này thường được sử dụng với những loại hàng có giá trị cao, thường xuyên có cải tiến về mẫu mã và chất lượng.

❖ *Kết cấu tài khoản 632:*

Có 2 phương pháp kế toán hàng tồn kho là theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kỳ. Thường thì các doanh nghiệp xây dựng sẽ tiến hành theo phương pháp kê khai thường xuyên.

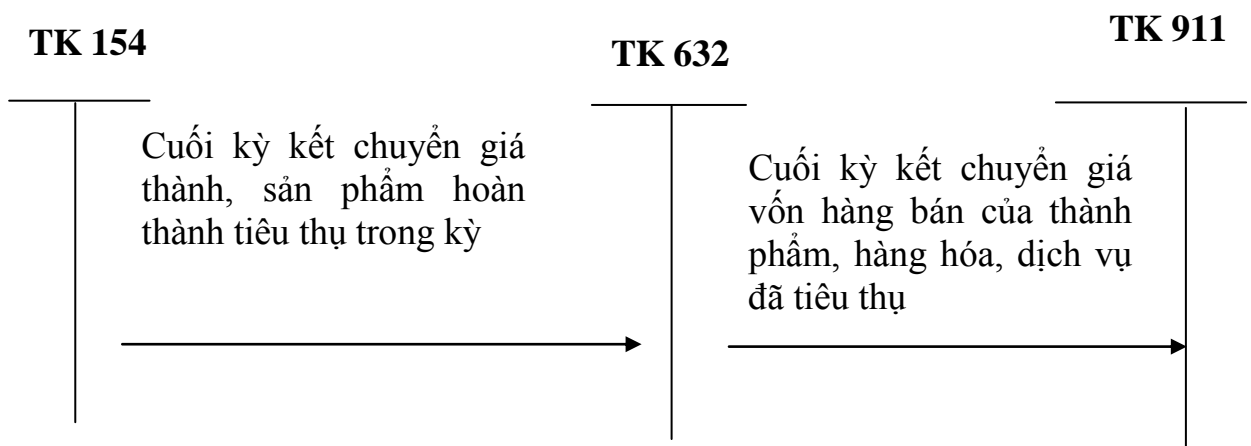
*Kết cấu TK 632 theo phương pháp kê khai thường xuyên*

Nợ	TK 632	Có
- Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh phản ánh:  + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 632 không có số dư cuối kỳ

1.2.2.3 *Phương pháp hạch toán*

**Sơ đồ 1.3 Kế toán giá vốn hàng bán doanh nghiệp xây lắp**



### **1.2.3 Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### *1.2.3.1 Chứng từ hạch toán*

- Bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương (mẫu số 11-LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06-TSCĐ)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02-TT)
- Hóa đơn thông thường
- Giấy báo nợ của ngân hàng

#### *1.2.3.2 Tài khoản, sổ sách sử dụng*

##### ❖ *Tài khoản sử dụng*

##### *TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp*

- TK 6421 - Chi phí nhân viên quản lý: Phản ánh các khoản phải trả cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn của Ban Giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban của doanh nghiệp.
- TK 6422 - Chi phí vật liệu quản lý: Phản ánh chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp như văn phòng phẩm. . . vật liệu sử dụng cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ, . . . (Giá có thuế, hoặc chưa có thuế GTGT).
- TK 6423 - Chi phí đồ dùng văn phòng: Phản ánh chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý (Giá có thuế, hoặc chưa có thuế GTGT).
- TK 6424 - Chi phí khấu hao TSCĐ: Phản ánh chi phí khấu hao TSCĐ dùng chung cho doanh nghiệp như: Nhà cửa làm việc của các phòng ban, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện vận tải truyền dẫn, máy móc thiết bị quản lý dùng trên văn phòng, . . .
- TK 6425 - Thuế, phí và lệ phí: Phản ánh chi phí về thuế, phí và lệ phí như: thuế môn bài, tiền thuê đất, . . . và các khoản phí, lệ phí khác.
- TK 6426 - Chi phí dự phòng: Phản ánh các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.
- TK 6427 - Chi phí dịch vụ mua ngoài: Phản ánh các chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý doanh nghiệp; các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, . . . (Không đủ tiêu chuẩn ghi nhận TSCĐ) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý doanh nghiệp; tiền thuê TSCĐ, chi phí trả cho nhà thầu phụ.



- TK 6428 - Chi phí bằng tiền khác: Phản ánh các chi phí khác thuộc quản lý chung của doanh nghiệp, ngoài các chi phí đã kể trên, như: Chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ, . . .

❖ *Sổ sách sử dụng*

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642
- Sổ chi tiết TK 6421, 6422, ...

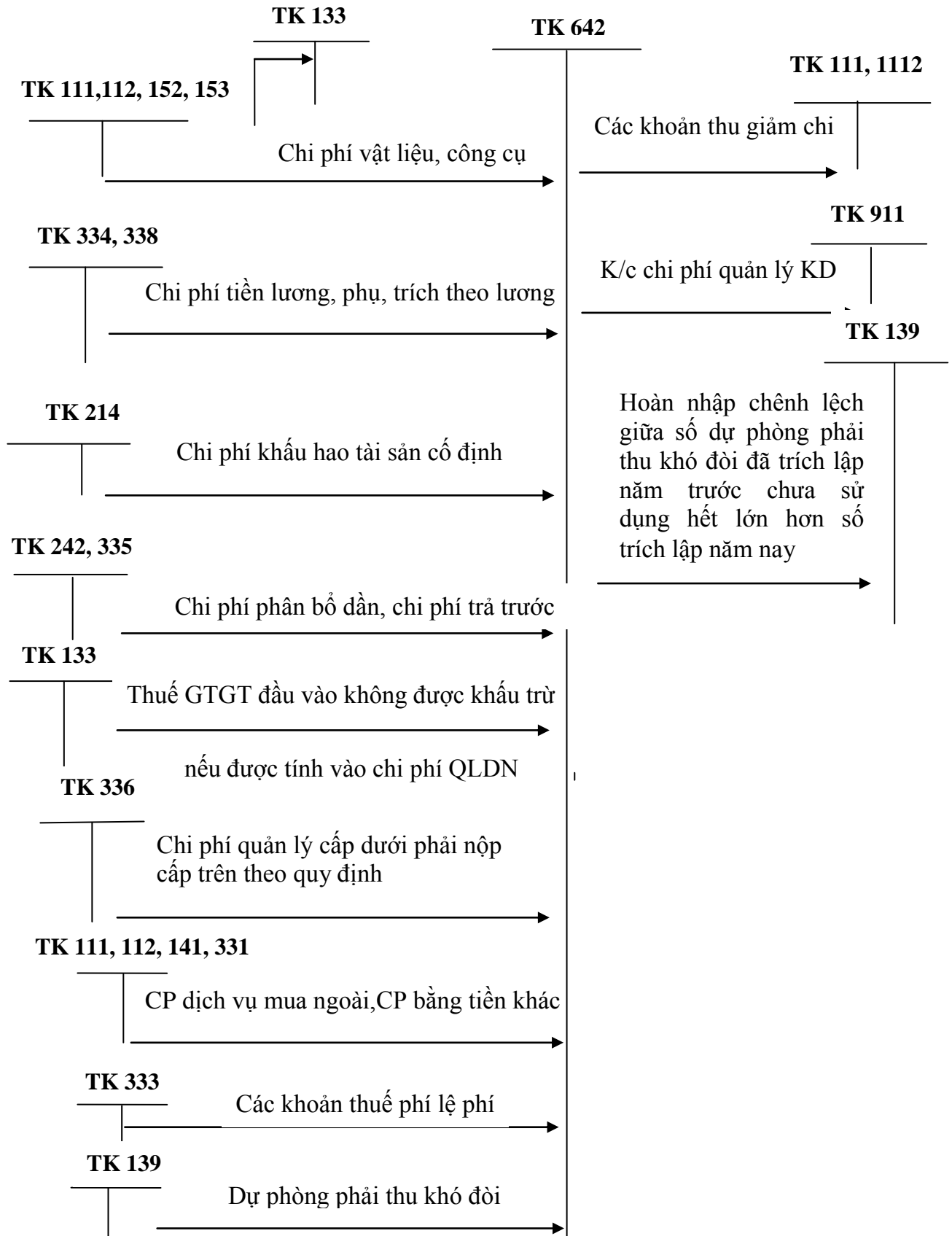
❖ *Kết cấu TK 642*

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ;</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Dự phòng trợ cấp mất việc làm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 642 không có số dư cuối kỳ

*1.2.3.3 Phương pháp hạch toán*

**Sơ đồ 1.4 : Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp**



**1.2.4 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính**

**1.2.4.1 Doanh thu hoạt động tài chính**

❖ *Chứng từ hạch toán*

- Giấy báo lãi
- Giấy báo có của ngân hàng
- Bản sao kê của ngân hàng
- Phiếu thu và các chứng từ có liên quan khác

❖ *Tài khoản sử dụng*

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

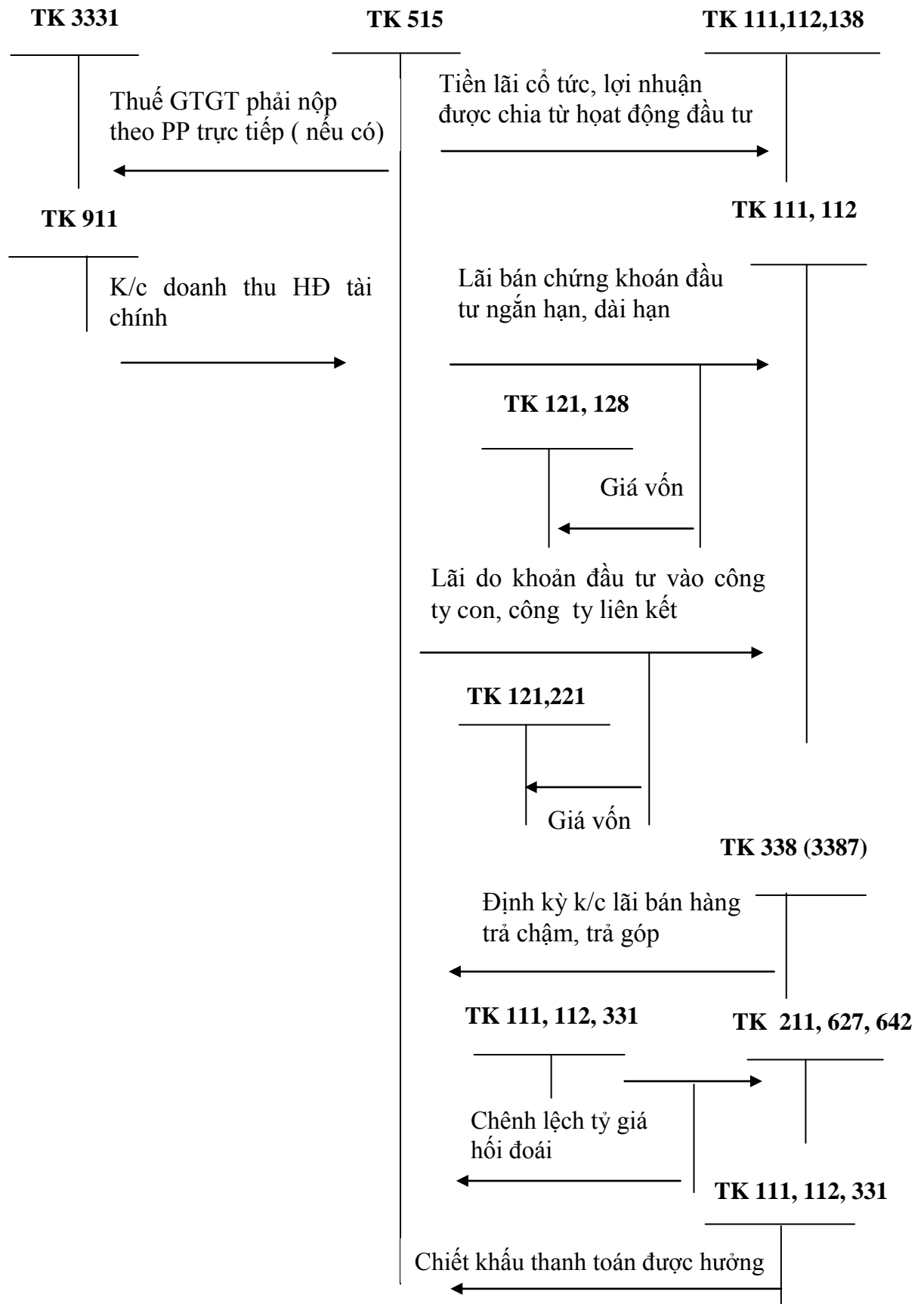
❖ *Kết cấu tài khoản 515*

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động tài chính</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu tài chính</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ</li> </ul>	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 515 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.5: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính



1.2.4.2 Chi phí hoạt động tài chính

❖ Chứng từ hạch toán

- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi và các chứng từ có liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng

TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

Không hạch toán vào Tài khoản 635 những nội dung chi phí sau đây:

- Chi phí phục vụ cho việc sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ;
- Chi phí bán hàng;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Chi phí kinh doanh bất động sản;
- Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản;
- Các khoản chi phí được trang trải bằng nguồn kinh phí khác;
- Chi phí tài chính khác.

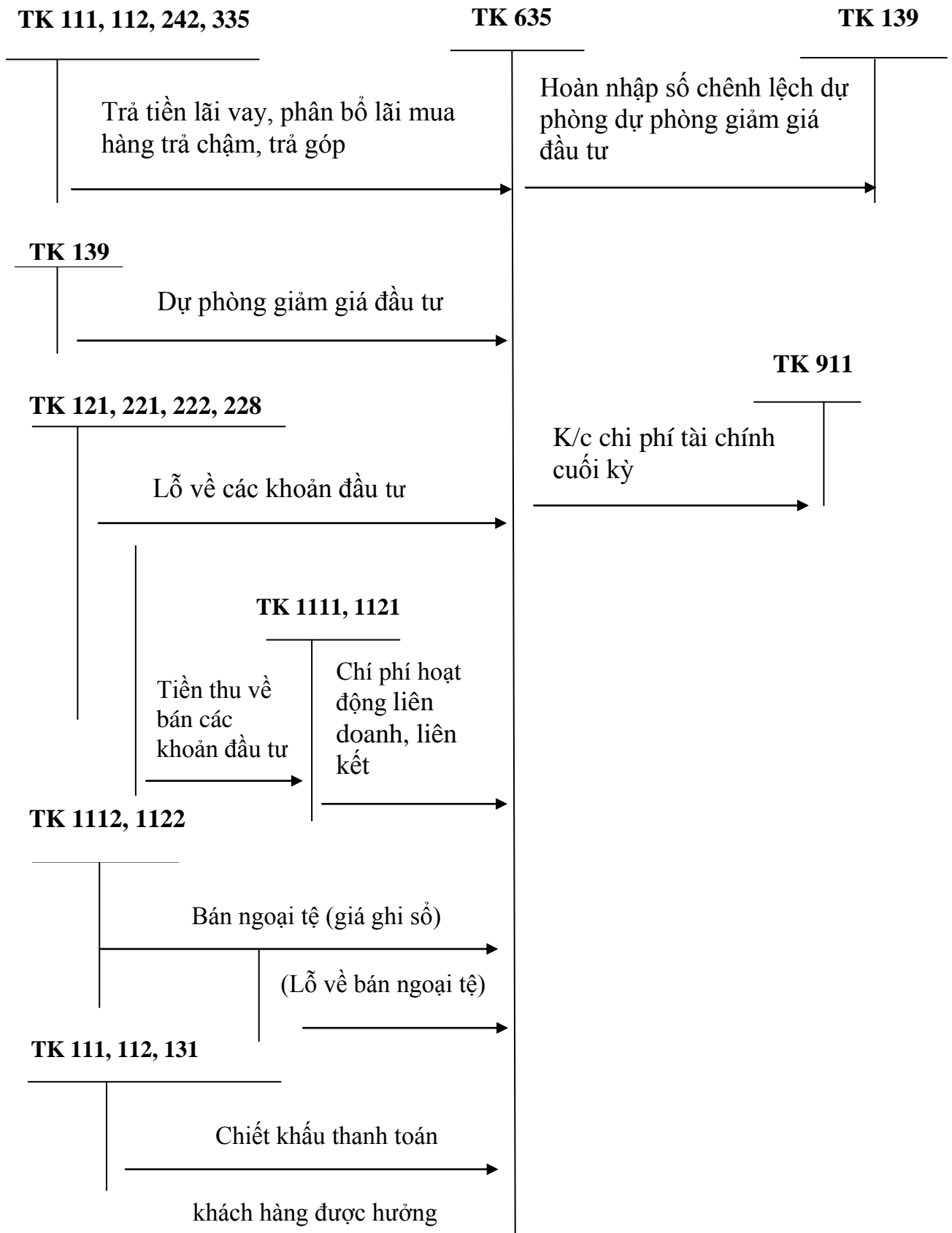
❖ *Kết cấu TK 635*

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh (Lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện);</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (Lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (Lỗ tỷ giá - giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.</li> </ul>
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 635 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.6: Kế toán chi phí hoạt động tài chính**



**1.2.5 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác**

**1.2.5.1 Thu nhập khác**

❖ **Chứng từ hạch toán**

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ có liên quan khác: biên bản thanh lý TSCĐ, hợp đồng kinh tế

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 711: Thu nhập khác

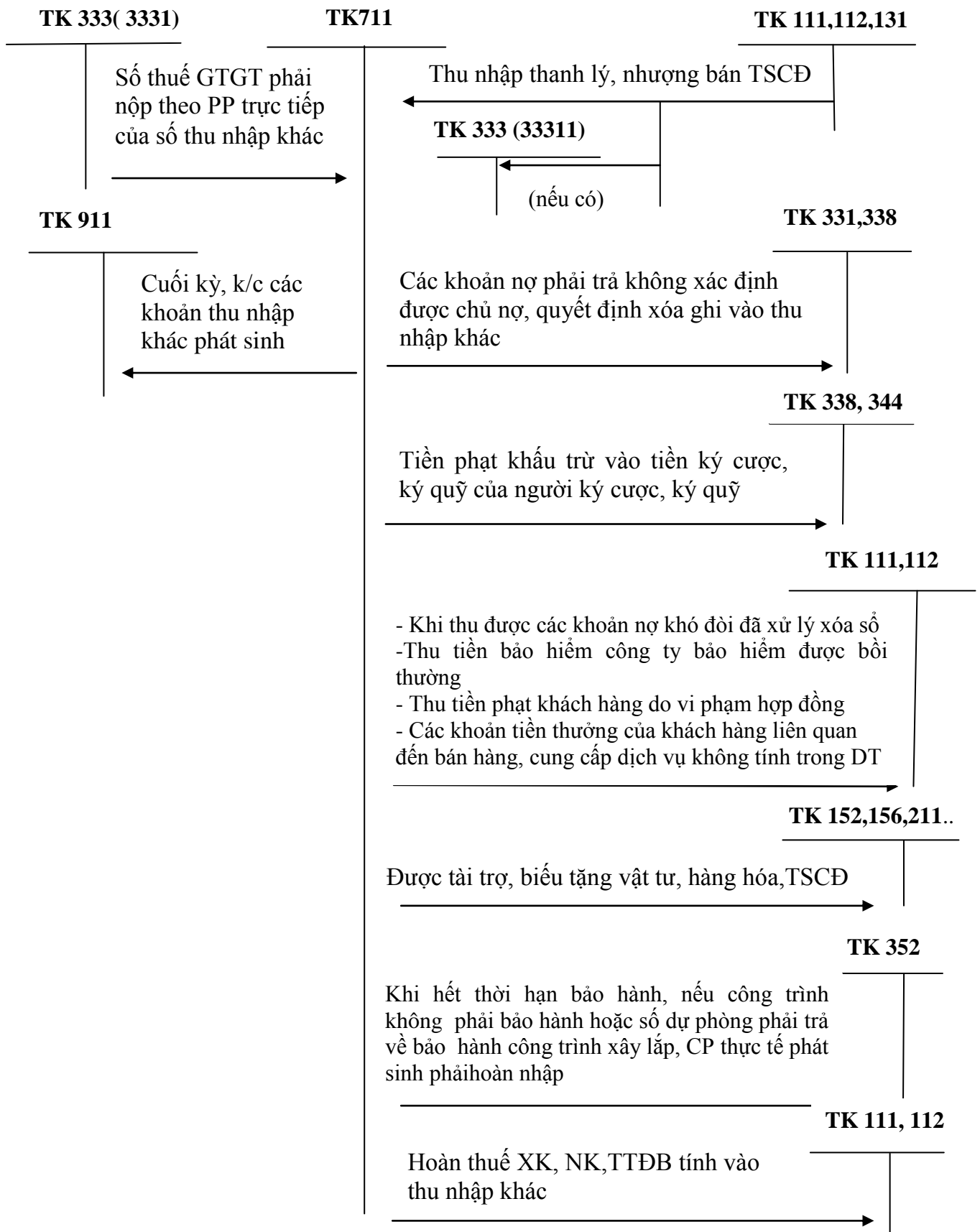
❖ **Kết cấu TK 711**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 711 không có số dư cuối kỳ

❖ **Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.7: Kế toán thu nhập khác**





1.2.5.2 Chi phí khác

❖ Chứng từ hạch toán

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ của ngân hàng

- Các chứng từ liên quan khác

❖ Tài khoản sử dụng

TK 811: Chi phí khác

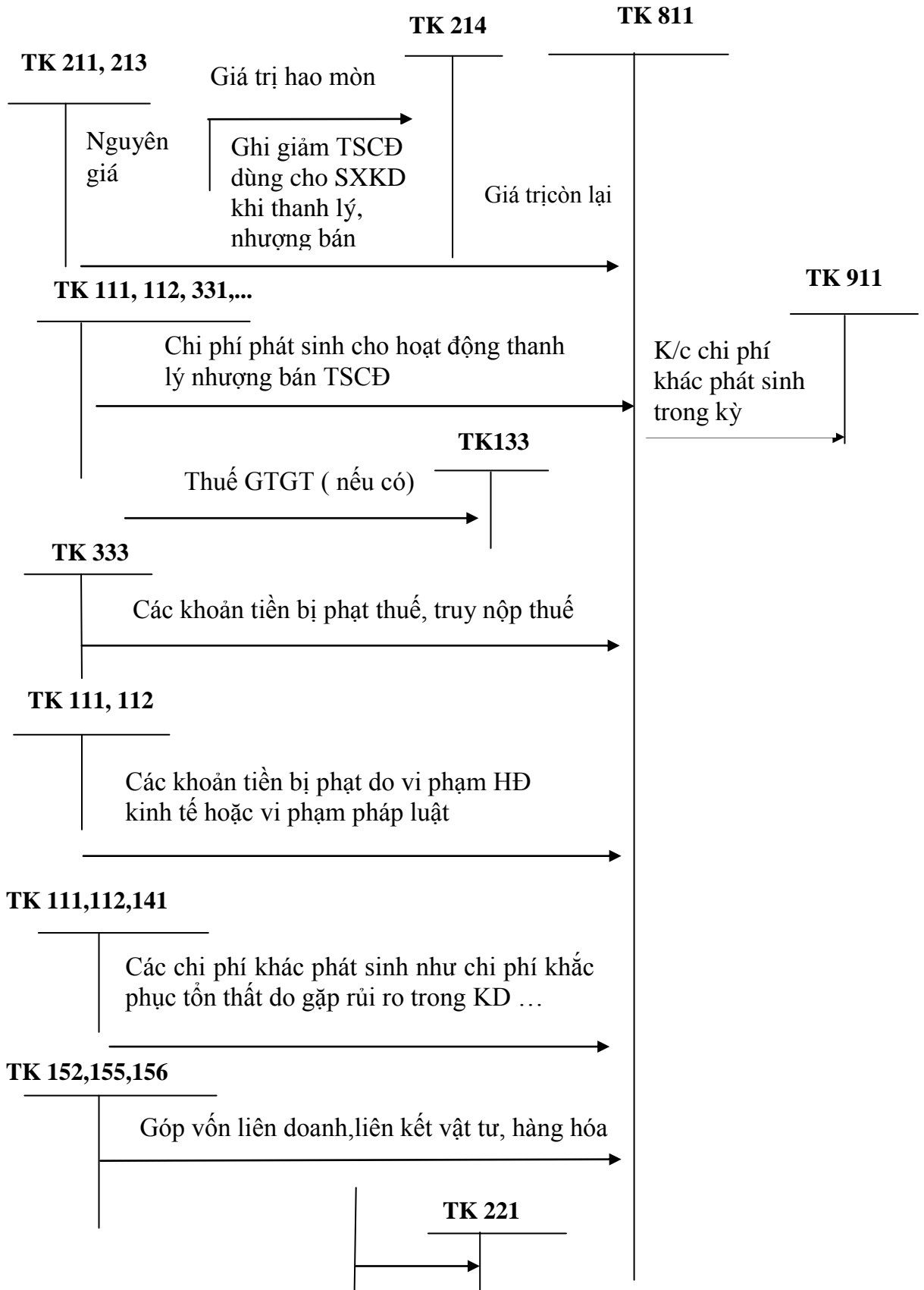
❖ Kết cấu TK 811

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh.		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 811 không có số dư cuối kỳ

❖ Phương pháp hạch toán

**Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí khác**



**1.2.6 Kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Là tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ

*1.2.6.1 Chứng từ sử dụng*

- Các chứng từ thanh toán: phiếu chi, ủy nhiệm chi
- Các chứng từ có liên quan khác

*1.2.6.2 Tài khoản sử dụng*

*TK 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, có 2 tài khoản cấp 2*

- TK 8211: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- TK 8212: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

❖ *Kết cấu TK 821*

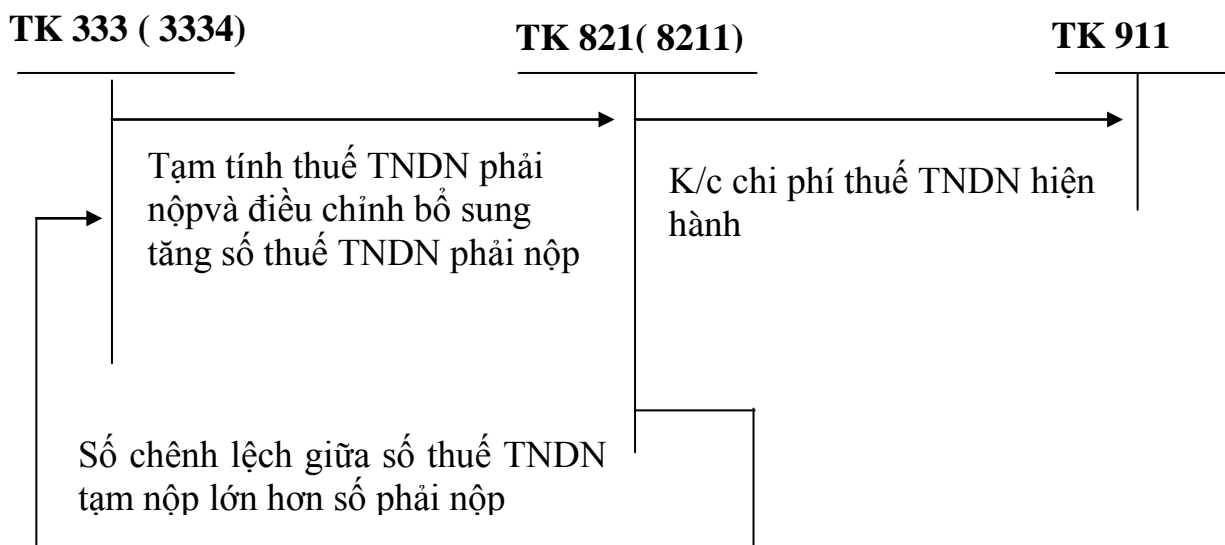
Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm;</li> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm hiện tại;</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả (Là số chênh lệch giữa thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm);</li> <li>- Ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm);</li> </ul>	TK 821	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đã ghi nhận trong năm;</li> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm hiện tại;</li> <li>- Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại (Số chênh lệch giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm lớn hơn tài sản thuế thu nhập hoãn lại được hoàn nhập trong năm);</li> <li>- Ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Số chênh lệch</li> </ul>

<p>- Kết chuyển chênh lệch giữa số phát sinh bên Có TK 8212 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” lớn hơn số phát sinh bên Nợ TK 8212 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Có Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.</p>	<p>giữa thuế thu nhập hoãn lại phải trả được hoàn nhập trong năm lớn hơn thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh trong năm);</p> <p>- Kết chuyển số chênh lệch giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm lớn hơn khoản được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm vào Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”;</p> <p>- Kết chuyển số chênh lệch giữa số phát sinh bên Nợ TK 8212 lớn hơn số phát sinh bên Có TK 8212 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại” phát sinh trong kỳ vào bên Nợ Tài khoản 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.</p>
<p>Tổng số phát sinh nợ</p>	<p>Tổng số phát sinh có</p>

TK 821 không có số dư cuối kỳ

1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.9: Kế toán hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp



1.2.7 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

1.2.7.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.7.2 TK sử dụng

TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

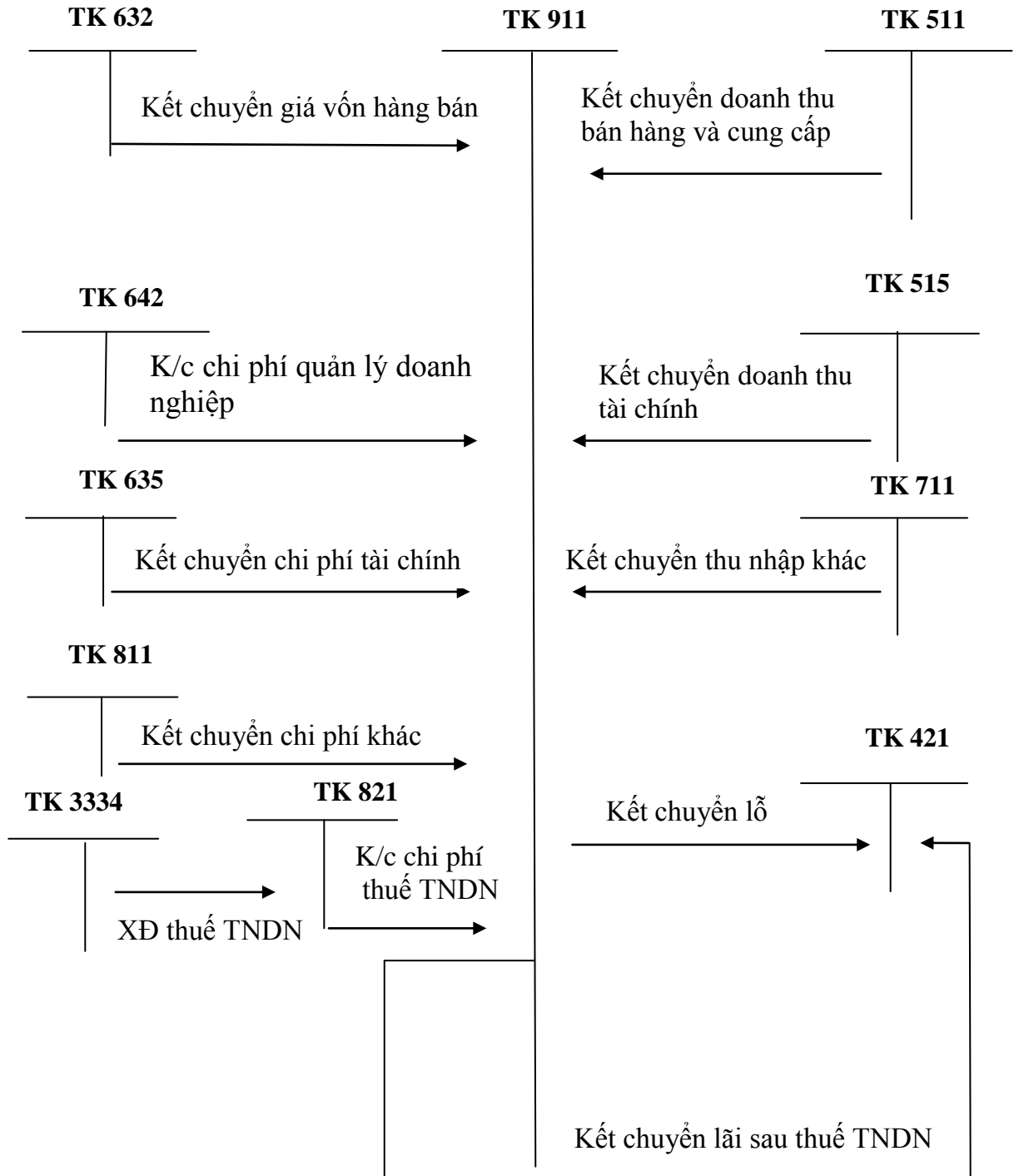
❖ Kết cấu TK 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;</li> <li>- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;</li> <li>- Chi phí quản lý doanh nghiệp;</li> <li>- Kết chuyển lãi.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hoá, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

TK 911 không có số dư cuối kỳ

1.2.7.3 Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.10: Kế toán xác định kết quả kinh doanh



## **CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG 234**

### **2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

#### **2.1.1 Sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

Công ty cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 được cổ phần từ doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Xây dựng 234 theo quyết định 69/QĐ-BXD ngày 12/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, hiện nay vốn Nhà nước tại Công ty chiếm 51% vốn điều lệ do Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng quản lý phần vốn nhà nước.

Tiền thân của Công ty Xây dựng 234 là xí nghiệp Mộc và xây dựng trực thuộc Công ty Xây dựng 6 (Nay là Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng) ra đời năm 1980.

Ngày 5 tháng 7 năm 1993, Giám đốc Công ty Xây dựng số 16 đã ra quyết định số 55 về hợp nhất 2 đơn vị xí nghiệp Mộc và Đội xây dựng số 205 thành một xí nghiệp lấy tên là Xí nghiệp Xây dựng và trang trí nội thất.

Năm 1998, Bộ xây dựng quyết định đổi tên Xí nghiệp xây dựng và trang trí nội thất thành Công ty xây dựng 234 theo QĐ số 85/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trụ sở của Công ty đặt tại số 2B – đường Trường Chinh – quận Kiến An – TP Hải Phòng.

- Điện thoại: 031.3876149 – 3878073
- Mã số thuế: 0200742545

#### **2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ của Công ty cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 là đơn vị sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng. Ngành nghề chính của công ty là:

- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, công trình lợi ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất các cấu kiện điện kim loại, thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
- Sản xuất nồi hơi

- Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Địa bàn hoạt động của công ty trải rộng trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Với đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật giỏi, công ty đã trúng thầu nhiều công trình lớn trải rộng theo chiều dài đất nước, các công trình nhà máy lọc dầu Dung Quất (50 tỷ), Nhà máy nhiệt điện Na Dương (25 tỷ), Nhà máy nhiệt điện Uông Bí (40 tỷ), Nhà máy xi măng Hạ Long (42 tỷ) ....

Công ty thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, hoàn thành mọi kế hoạch mà Tổng công ty đề ra. Bên cạnh đó, công ty không ngừng nghiên cứu chiến lược để sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn, thắng thầu nhiều công trình, đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên ổn định, thu được doanh thu cao nhất nhằm tạo thế và lực mạnh cho công ty trên thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Sau đây là một số kết quả đạt được tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 trong những năm qua:

Danh mục	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tổng tài sản	80.761.245.152	73.541.026.797	76.407.762.820
Doanh thu bán hàng	151.896.590.313	193.770.270.400	164.222.363.492
Giá vốn hàng bán	147.299.828.016	183.618.391.350	157.468.088.318
Tổng LN kế toán trước thuế	2.515.447.311	4.792.603.512	3.060.458.430

Qua bảng thành tích trên cho thấy nhịp độ tăng trưởng của Công ty trong những năm qua có sự suy giảm, cụ thể như sau:

Tổng tài sản: 2013 giảm 9,8% so với năm 2012 tương ứng 7.220.218.360 đồng; 2014 lại tăng 3,9% so với năm 2013 tương ứng với 2.866.736.030 đồng.

Doanh thu bán hàng: 2013 tăng 27,6% so với năm 2012 tương ứng 41.873.680.087, 2014 giảm 17,9% so với năm 2013 tương ứng với 29.547.906.908 đồng.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 2013 tăng 90,5% tương ứng 2.277.156.201 đồng, nhưng tới năm 2014 giảm 56,6% tương ứng 1.732.145.082 đồng.



Việc có những biến động tăng giảm như trên là điều không tránh khỏi trong tình hình kinh tế khó khăn đặc biệt là với ngành xây dựng. Có thể thấy để có được kết quả trên ngoài những nỗ lực của cán bộ công nhân viên chức trong công ty cùng với sự quan tâm giúp đỡ từ nhiều phía Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng còn có sự đóng góp mang tính quyết định đó chính là chủ trương đứng đầu của công ty.

Lĩnh vực xây dựng trong giai đoạn hiện nay, khi mà ngày càng có nhiều tỉnh, thành phố vươn lên đô thị loại I đi liền với quy hoạch đô thị đòi hỏi sử dụng nhiều máy móc thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại thì mới đáp ứng được tiến độ thi công của các công trình mà các chủ đầu tư yêu cầu và có thể cạnh tranh, đứng vững trên thị trường ngành xây dựng.

### **2.1.3 Bộ máy tổ chức quản lý tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

#### **2.1.3.1 Tổ chức sản xuất**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Công ty và đặc điểm của ngành xây dựng, việc tổ chức sản xuất được chia làm các khối như sau:

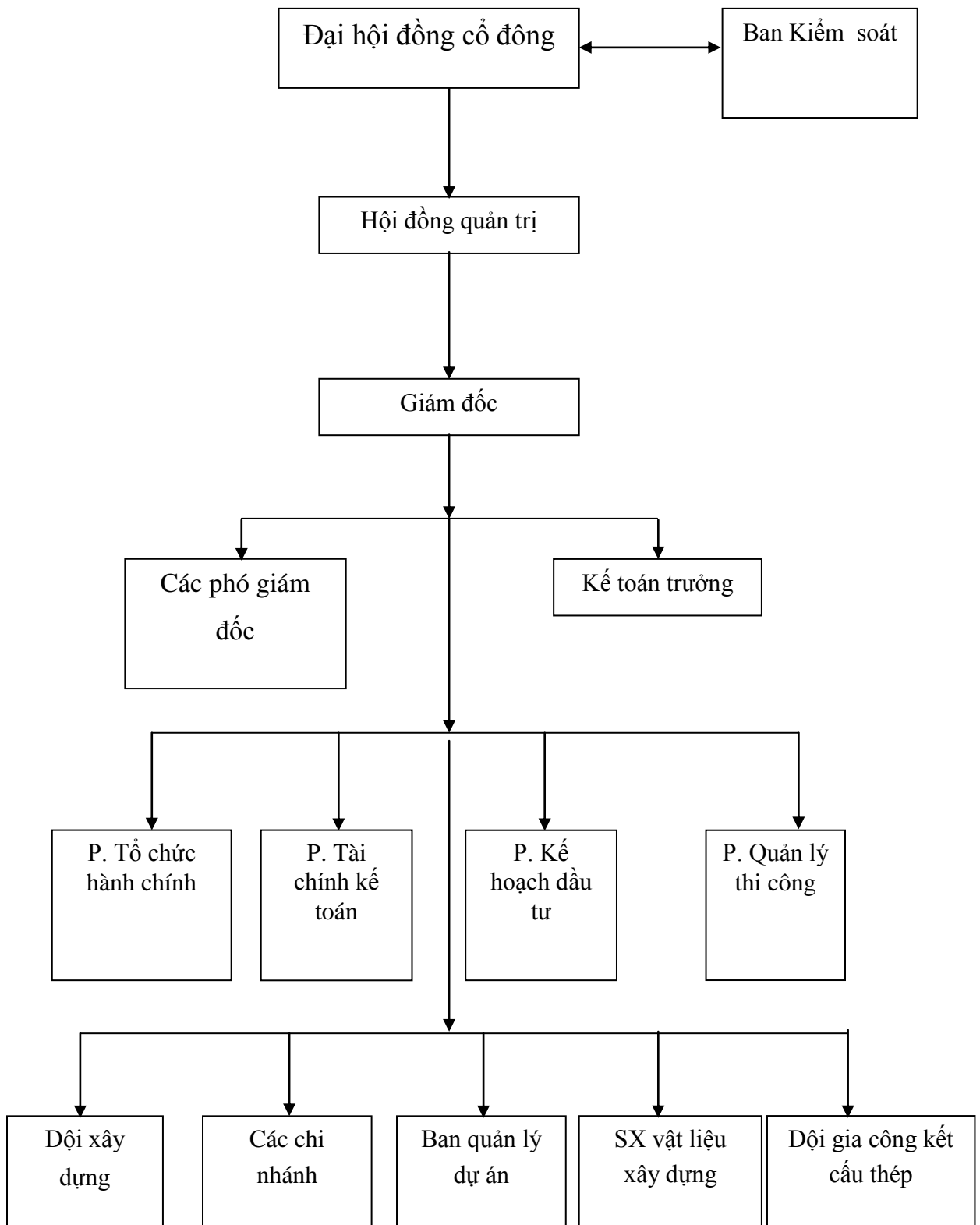
- **Đội xây dựng:** Toàn công ty có 8 đội xây dựng. Do đặc điểm ngành xây dựng, mỗi công trình ở một vị trí khác nhau nên các đội xây dựng này thường xuyên phải di chuyển, không cố định.
- **Đội cấp pha:** Có nhiệm vụ chuyên trách về cấp pha cho các dự án công trình lớn.
- **Trạm trộn bê tông:** Công ty có hai trạm trộn bê tông: Một trạm đặt tại Nhà máy Xi măng Hạ Long, một trạm đặt tại Thái Nguyên.

Ngoài chức năng cung cấp bê tông kịp thời cho các công trình, trạm trộn bê tông còn kinh doanh bán bê tông cho các công trình của đơn vị khác.

#### **2.1.3.2 Tổ chức quản lý**

Bộ máy quản lý của công ty được chia thành các phòng chức năng bố trí theo sơ đồ chức năng trực tuyến.

**Sơ đồ 2.1: Bộ máy tổ chức quản lý của Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**



- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty là cơ quan cao nhất của Công ty giữa hai kỳ đại hội đồng cổ đông quyết định phương án sản xuất kinh doanh, phương án tổ chức bộ máy công ty, cơ chế quản lý của Công ty để thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông công ty.

- Ban kiểm soát là người đại diện cho cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty được điều hành bởi Giám đốc và các Phó giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và các phòng ban giúp việc theo phương án tổ chức được Hội đồng quản trị phê duyệt.

✓ Giám đốc: điều hành chính toàn bộ các mặt hoạt động của toàn công ty, trực tiếp phụ trách công tác tài chính kế toán và tổ chức của công ty.

✓ Phó giám đốc: 2 người

✓ (01 Phó giám đốc phụ trách quản lý kỹ thuật thi công; 01 Phó giám đốc phụ trách dự án và kinh doanh)

✓ Phòng kế hoạch đầu tư: 5 người

✓ Phòng tài chính kế toán: 7 người

✓ Phòng tổ chức hành chính: 4 người

✓ Phòng quản lý thi công: 5 người

✓ Các đội sản xuất, trạm bê tông TP: Tùy thuộc thực tế

✓ Các ban quản lý dự án: Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể

#### *2.1.3.3 Những thuận lợi và thành tích của công ty*

Với bề dày kinh nghiệm hơn 40 năm phát triển trong lĩnh vực xây dựng cùng lực lượng cán bộ kỹ sư trình độ cao, công nhân kỹ thuật lành nghề. Công ty đã thi công xây dựng nhiều công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng đạt chất lượng cao, đã được nhà nước trao tặng Huy chương vàng công trình chất lượng cao ngành Xây dựng Việt Nam. Để giữ vững và phát huy thương hiệu của mình, Công ty tập trung chủ yếu vào ngành nghề có thế mạnh là xây lắp. Luôn đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình. Nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh.

#### **2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

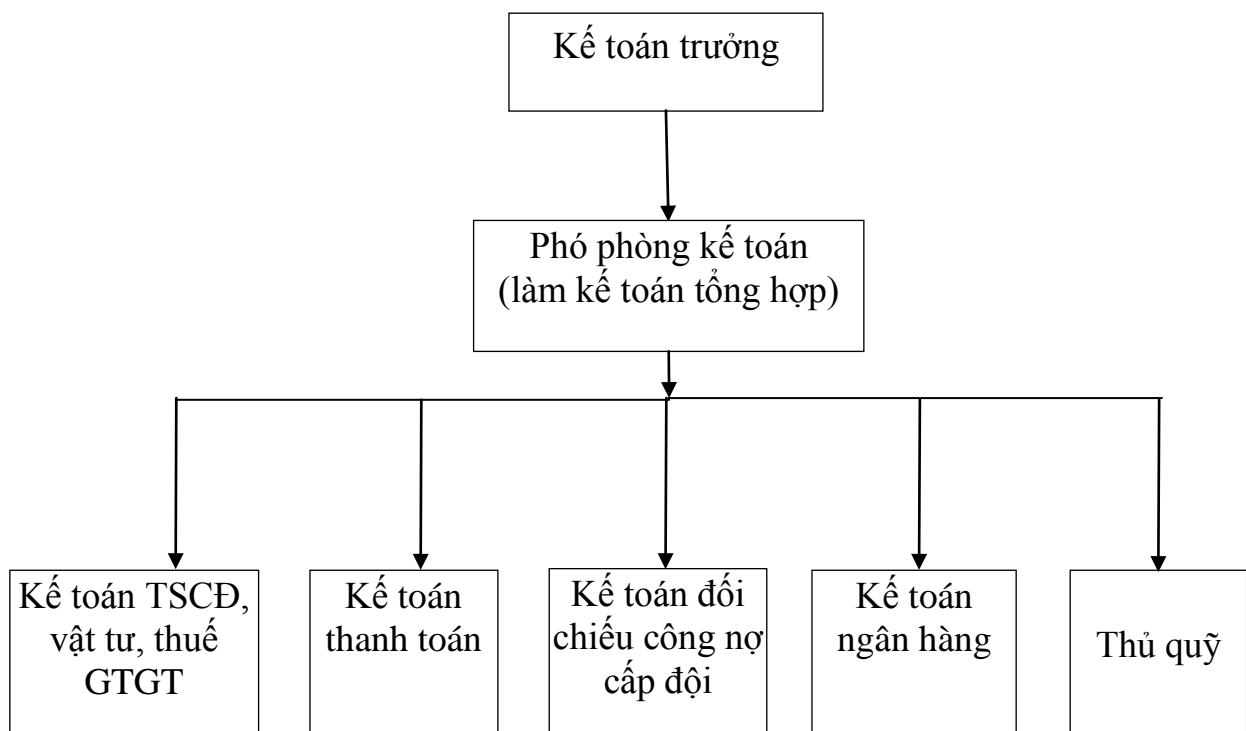
##### *2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234*

Mô hình kế toán của Công ty CP Xây dựng Bạch Đằng 234 là mô hình kế toán tập trung. Phòng tài chính kế toán thực hiện nội dung công tác kế toán từ việc thu thập, ghi chép, xử lý và luân chuyển chứng từ đến việc tổng hợp, lập báo cáo tài chính, phân tích kinh tế và hướng dẫn kiểm tra kế toán, thông báo

các số liệu cần thiết cho Ban giám đốc công ty. Nhiệm vụ của phòng Tài chính kế toán được thể hiện rõ trong quy chế hoạt động của công ty theo đúng quy định của Nhà nước. Cụ thể:

- Thực hiện chế độ báo cáo kế toán theo quy định
- Tổ chức các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở các đội, các phòng, các khâu công tác nhằm lập đầy đủ, chính xác, kịp thời các chứng từ trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức luân chuyển chứng từ một cách khoa học, hợp lý.
- Vận dụng đúng hệ thống TK kế toán thống nhất
- Lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán thích hợp với các đặc điểm, tính chất, quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như phù hợp với khả năng, trình độ của đội ngũ nhân viên kế toán hiện có.
- Có kế hoạch trang bị và sử dụng các phương tiện kỹ thuật, tính toán nhằm cung cấp thông tin kinh tế kịp thời, chính xác phục vụ cho các công tác lãnh đạo và quản lý sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong phòng.
- Tổ chức việc kiểm tra kế toán trong nội bộ công ty.

**Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**



Trong phòng Tài chính- Kế toán, mỗi cán bộ kế toán phụ trách theo dõi một vài TK có liên quan tới phần hành của mình. Cuối tháng kế toán tổng hợp tập hợp chi phí tính giá thành sản xuất của từng công trình xây dựng, hoạt động kinh doanh, xác định doanh thu...

- Kế toán trưởng: là người phụ trách chung, thực hiện tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty, theo dõi chế độ hiện hành, tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo.

- Phó phòng kế toán: (Kế toán tổng hợp) tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

- Kế toán ngân hàng: thực hiện việc ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Công ty, đối chiếu việc trích TGNH thông qua việc khớp đúng giữa hóa đơn chứng từ và sổ phụ của ngân hàng.

- Kế toán thanh toán: theo dõi các khoản phải thu, phải trả của khách hàng.

- Kế toán đối chiếu công nợ cấp đội: do công ty sản xuất kinh doanh lĩnh vực xây dựng cho nên công ty có kế toán đối chiếu công nợ cấp đội riêng với nhiệm vụ theo dõi công nợ của từng đội xây dựng.

- Kế toán TSCĐ, vật tư, thuế GTGT: theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, tính và phân bổ khấu hao TSCĐ trong doanh nghiệp; thực hiện ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, tính trị giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho, đồng thời theo dõi tình hình xuất dùng và phân bổ công cụ dụng cụ trong kỳ và theo dõi tình hình các khoản thuế phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thủ quỹ: có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo quỹ.

*2.1.4.2 Đặc điểm chung về công tác kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234*

- Hệ thống TK kế toán của công ty:

Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 tổ chức thực hiện và vận dụng thống nhất hệ thống TK và sổ kế toán theo Quyết định số 15/2006/QĐ – BTC ngày

20/3/2006. Ngoài ra, công ty còn mở thêm các TK chi tiết cấp 2 (TK 4 số như TK 3331 ...) cho phù hợp với yêu cầu của việc quản lý.

- Hình thức sổ kế toán áp dụng

Căn cứ vào hệ thống TK kế toán, chế độ - thể lệ kế toán, quy mô – đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trình độ của đội ngũ kế toán và yêu cầu quản lý cũng như điều kiện kế toán trên máy vi tính, Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung.

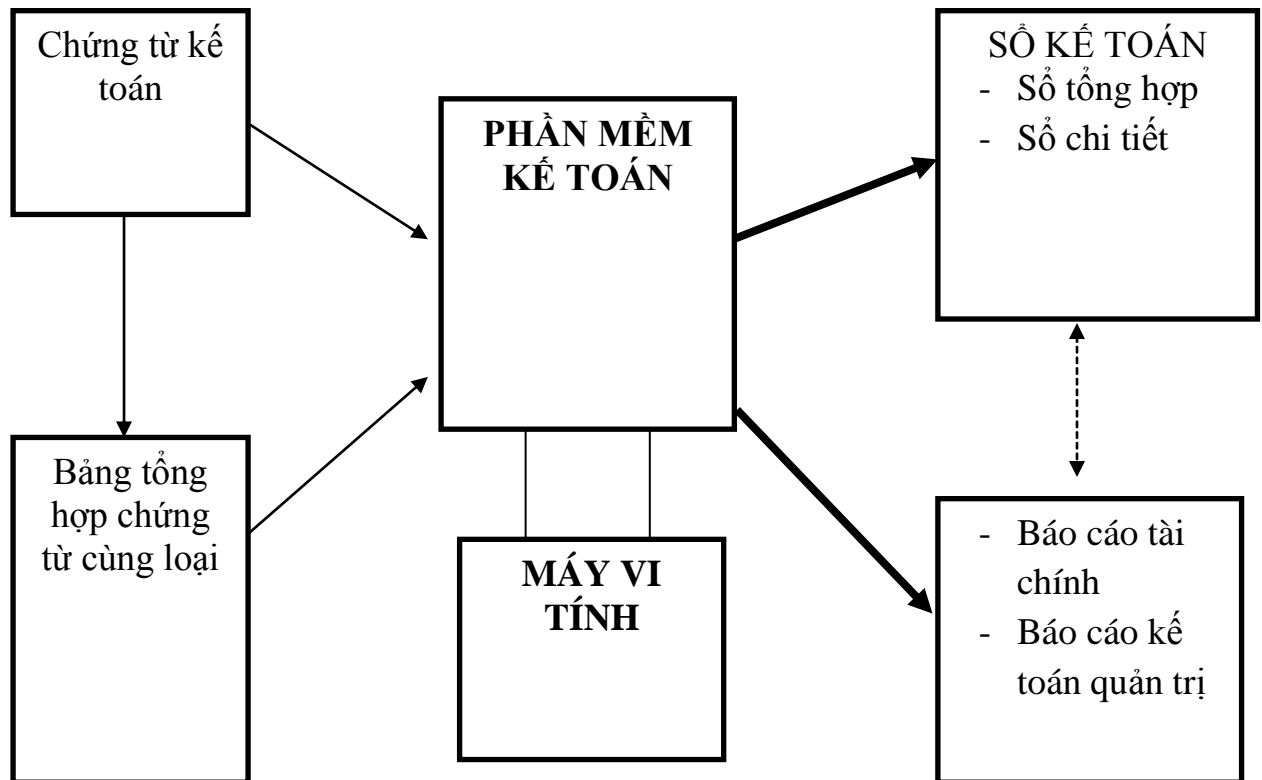
Tất cả các nghiệp vụ tài chính phát sinh đều phải ghi vào Sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Công ty sử dụng các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái
- Các loại sổ và thẻ kế toán chi tiết
- Niên độ kế toán: bắt đầu từ 1/1/N, kết thúc vào 31/12/N
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán: Việt Nam đồng.
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác: theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.
- Hình thức kế toán của công ty:

Trong những năm gần đây cùng với sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật, nhận lấy ưu điểm và hiệu quả của việc ứng dụng máy vi tính vào công tác kế toán, kế toán của công ty kết hợp với các chuyên gia, các trung tâm máy tính để thiết lập, lập trình phần mềm kế toán riêng phù hợp với đặc điểm tình hình của công ty cũng như phù hợp với việc tổ chức cơ cấu bộ máy kế toán nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán, đáp ứng nhu cầu thông tin một cách chính xác, khách quan và kịp thời. Hiện nay, công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung với các chương trình kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán công ty sử dụng là phần mềm được thiết kế rất thuận lợi cho người sử dụng với hệ thống sổ sách và báo cáo đầy đủ.

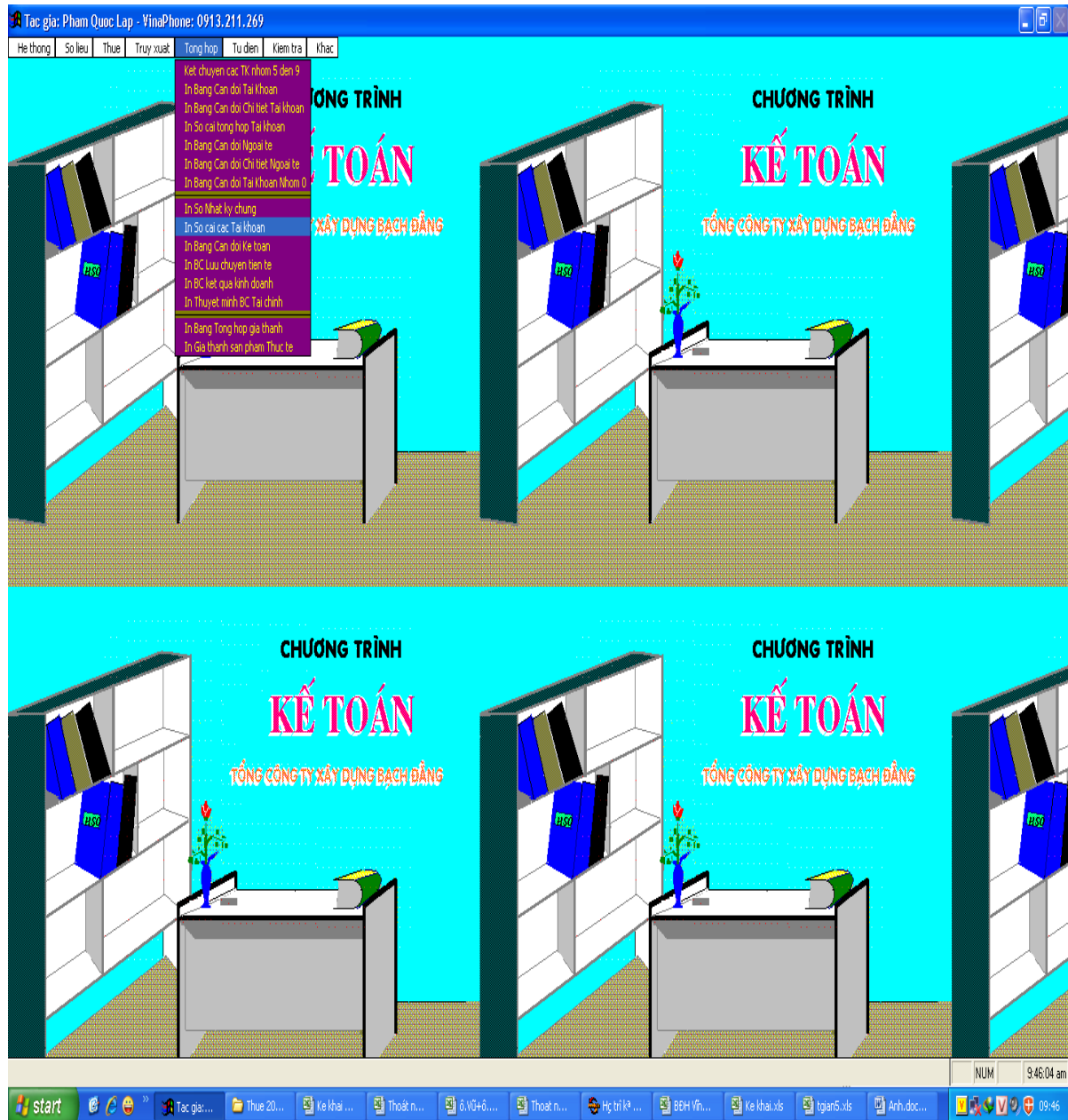
*Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hạch toán kế toán trên máy vi tính*



Hàng ngày, kế toán căn cứ các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra xác định các TK ghi nợ, TK ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được nhập vào máy sẽ tự động nhập vào các sổ nhật ký chung, từ sổ nhật ký chung máy tính tự động nhập dữ liệu vào các sổ cái các TK có liên quan. Theo chương trình cài đặt sẵn, máy tính sẽ tự động nhập dữ liệu vào thẻ, sổ kế toán chi tiết. Cuối kỳ, phần mềm tổng hợp, lập bảng tổng hợp chi tiết, kế toán thực hiện các thao tác kết chuyển trên phần mềm để lập báo cáo tài chính.

Cuối kỳ hoặc khi cần thiết kế toán đều có thể thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Phần mềm tự động nhập dữ liệu vào các sổ nên đảm bảo tính nhất quán với các chứng từ dùng để hạch toán. Kế toán có thể đối chiếu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Phần mềm kế toán được Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 sử dụng được Tổng công ty xây dựng Bạch Đằng đặt hàng riêng để phục vụ cho đặc thù công tác kế toán của ngành xây dựng. Phần mềm chỉ được cài đặt cho máy tính của kế toán tổng hợp. Sau tiến hành cài đặt, từ màn hình nền Window, kích đúp chuột vào biểu tượng của phần mềm, nhập tên, mật khẩu người dùng, ta thấy giao diện màn hình làm việc như sau:





## **2.2 Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

### **2.2.1 Thực trạng công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu nội bộ, doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty**

#### *2.2.1.1 Đặc điểm doanh thu tại Công ty*

Xây lắp là một ngành sản xuất mang tính công nghiệp nhằm tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế quốc dân, góp phần hoàn thiện cơ cấu kinh tế, tạo tiền đề để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Tuy nhiên ngành xây lắp có những đặc điểm riêng biệt khác với các ngành sản xuất khác ảnh hưởng đến công tác quản lý và hạch toán.

- Sản phẩm xây lắp là những công trình hoặc vật kiến trúc có quy mô lớn, kết cấu phức tạp. mang tính đơn chiến. Mỗi sản phẩm được xây lắp theo thiết kế kỹ thuật và giá dự toán riêng. Do đó, đòi hỏi mỗi sản phẩm trước khi tiến hành sản xuất phải lập dự toán về thiết kế thi công và trong quá trình sản xuất sản phẩm xây lắp phải tiến hành so sánh với dự toán, lấy dự toán làm thước đo.

- Sản phẩm xây lắp được tiêu thụ theo giá trị dự toán hoặc giá thanh toán với đơn vị chủ thầu, giá này thường được xác định trước khi tiến hành sản xuất thông qua hợp đồng giao nhận thầu. Mặt khác sản phẩm xây lắp không thuộc đối tượng lưu thông, nơi sản xuất đồng thời là nơi tiêu thụ sản phẩm vì vậy sản phẩm xây lắp là loại hàng hoá có tính chất đặc biệt.

- Thời gian sử dụng của sản phẩm xây lắp là lâu dài và giá trị của sản phẩm xây lắp rất lớn. Đặc điểm này đòi hỏi các doanh nghiệp xây lắp trong quá trình sản xuất phải kiểm tra chặt chẽ chất lượng công trình để đảm bảo cho công trình và tuổi thọ của công trình theo thiết kế.

Doanh thu tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 có các loại doanh thu chính sau:

- *Doanh thu xây lắp công ty ký hợp đồng*: bao gồm các công trình công ty tự ký kết thầu và tiến hành thi công không liên quan tới Tổng công ty.

- *Doanh thu nội bộ*: là các khoản doanh thu phát sinh khi Tổng công ty đứng ra làm thầu chính cho một công trình và công ty trở thành thầu phụ.

- *Doanh thu sản xuất công nghiệp*: Trong năm 2014, doanh thu sản xuất phát sinh khi công ty bán điện cho các đơn vị có nhu cầu khi tham gia thi công tại các công trình bao gồm có Tổng công ty, Công ty Cổ phần xây dựng Bạch

Đặng 201, Công ty LILAMA, tiền điện bán ngoài tại công trình Nhà máy nhiệt điện Mông Dương...

- Ngoài ra doanh thu hoạt động tài chính của công ty tập trung chủ yếu là lãi suất tiền gửi được các ngân hàng chi trả theo tháng.

- *Thu nhập khác*: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít khả năng thực hiện hoặc là những khoản mang tính chất thường xuyên. Bao gồm: Khoản thu từ thanh lý nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng ...

❖ Các chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế

- Bảng quyết toán giá trị công trình (với các công trình đã hoàn thành), bảng tổng hợp khối lượng và giá trị hoàn thành (với các công trình chia làm nhiều giai đoạn hoàn thành), hóa đơn giá trị gia tăng, biên bản bàn giao, biên bản đối chiếu giữa công ty và đội xây dựng (thực hiện theo các hợp đồng khoán nội bộ)

- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của Ngân hàng, ...

- Các chứng từ có liên quan khác

❖ Cách lập chứng từ

- Sau khi ký kết các hợp đồng xây dựng, công ty tiến hành thi công công trình và xuất hóa đơn GTGT khi hoàn thành từng giai đoạn của công trình được ký kết với nhà đầu tư, với doanh thu từ sản xuất công nghiệp thì thường xuất hóa đơn vào cuối kỳ kế toán.

- Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên:

✓ Liên 1: Lưu tại quyển hóa đơn GTGT

✓ Liên 2: Giao cho khách hàng

✓ Liên 3: Giao cho kế toán hạch toán ghi nhận doanh thu

2.2.1.2 Tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

❖ Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

- TK 5111: Doanh thu công ty ký hợp đồng

- TK 5112: Doanh thu sản xuất công nghiệp

- TK 512: Doanh thu nội bộ

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

❖ Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ nhật ký chung

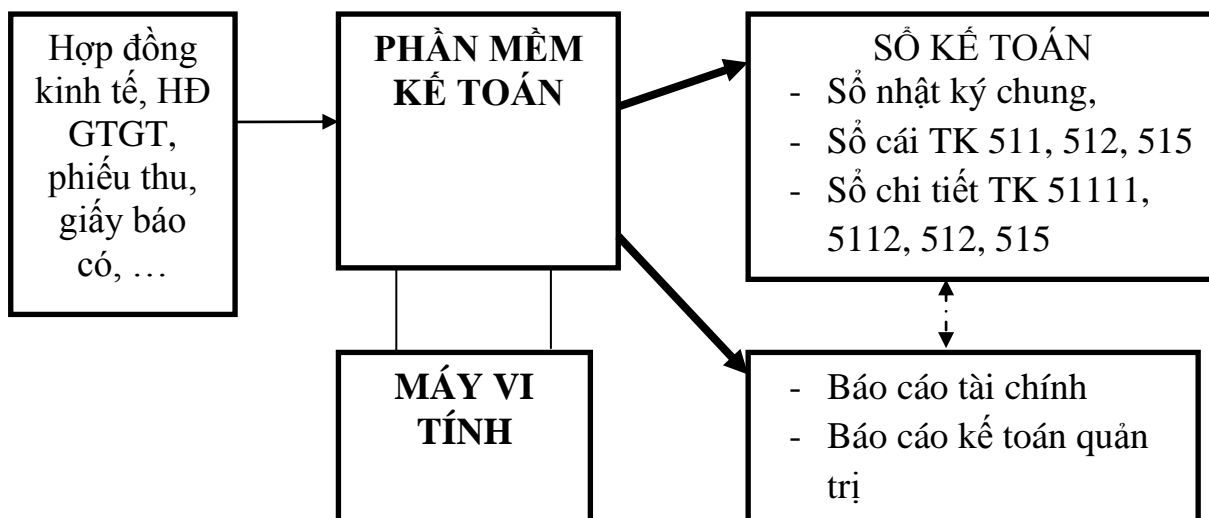
- Sổ cái TK 511, 512, 515
- Sổ chi tiết TK 51111, 5112, 512, 515

2.2.1.3 Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty

Kế toán hạch toán doanh thu bán hàng, doanh thu nội bộ, doanh thu hoạt động tài chính theo hình thức kế toán máy, tiến hành ghi sổ theo trình tự sau:

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu tại Công ty CP xây dựng Bạch**

**Đề 234**



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: —————→

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối quý, cuối năm —————→

Kiểm tra, đối chiếu: ←-----→

**Ví dụ thực tế**

1) Ngày 8/12/2014, Công ty xuất hóa đơn GTGT số 0000242 về “Giá trị khối lượng hoàn thành đợt 3 thi công xây dựng nhà xưởng 3 tầng tại KCN Đình Trám tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng xây dựng số YBL-PS-CT-140829 gửi Công ty TNHH Youngone Bắc Giang với số tiền: 6.275.424.000 (chưa VAT 10%)

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH Youngone Bắc Giang, Bảng tổng hợp khối lượng, giá trị hoàn thành giai đoạn 3 công trình Youngone Bắc Giang (Biểu số 2.1), kế toán xuất HĐ GTGT số 0000242 (Biểu số 2.2). Hóa đơn này được tập hợp vào *Bảng tổng hợp doanh thu, chi phí công trình YOBG* (Biểu số 2.4) của Công trình Youngone Bắc Giang. Bảng tổng hợp này được kế toán hạch toán trên excel không thông qua phần mềm. Cuối quý IV sẽ tiến hành

hạch toán doanh thu Công trình trên, doanh thu của công trình được mã hóa trên phần mềm là DT 03/12. DT 03/12 lấy số liệu được tập hợp cho cả quý IV của Công trình Youngone Bắc Giang trên Bảng tổng hợp doanh thu, chi phí công trình YOBG.

Kế toán hạch toán tổng doanh thu quý IV công trình Youngone Bắc Giang trên một định khoản cuối kỳ.

Trong đó được chia tách thành 2 nghiệp vụ ghi nhận doanh thu, 1 nghiệp vụ ghi nhận doanh thu do đội xây dựng của công ty thực hiện với tổng doanh thu: 30.113.236.133, nghiệp vụ còn lại do nhà thầu phụ ký hợp đồng với công ty phụ trách có doanh thu: 154.777.867

*Kế toán hạch toán:*

- |                              |                           |
|------------------------------|---------------------------|
| 1. Nợ TK 131: 30.113.236.133 | 2. Nợ TK 131: 154.777.867 |
| Có TK 51111: 30.113.236.133  | Có TK 51111: 154.777.867  |
| 3. Nợ TK 131: 3.026.801.400  |                           |
| Có TK 33311: 3.026.801.400   |                           |

Cuối quý IV sau khi tập hợp doanh thu của từng công trình, kế toán tiến hành nhập số liệu vào phần mềm máy tính như sau: Từ màn hình window, kích đúp chuột vào biểu tượng phần mềm, kế toán nhập tên và mật khẩu của mình để vào phần mềm. Chọn Số liệu → Chọn Tài khoản 51111 → Xem sửa chứng từ chọn lọc → Nhập mới → Nhập số liệu mới từ bảng kê tổng hợp doanh thu cho từng công trình vào → Nhấn kết thúc khi hoàn thành thao tác.

Tương tự với các tài khoản khác cũng như vậy. Khi chọn một tài khoản để nhập định khoản và số liệu cũng sẽ được cập nhật và tài khoản đối ứng cũng xuất hiện định khoản như vậy. (VD trên chọn 51111 để nhập định khoản thì vào 131 cũng có định khoản như vậy)

Màn hình giao diện nhập dữ liệu doanh thu

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chung tu trong bảng

Số hiệu Chứng từ: DT 02/12 Ngày hạch toán: 31/12/2014

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân:

Nội dung Chứng từ chi tiết: KLHT CT Móng Đường gói 2 HM Ductbank Manhole 92%

TK ghi nợ: 131 Mã Chi tiết TK nợ: TCTBB Mã CT. Sản phẩm: MD20

TK ghi có: 512 Mã Chi tiết TK có:  Mã Khoản:

Số tiền: 187 557 753 Ngoại tệ:

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-De=Xóa Chứng từ; Ctrl-G/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Chứng từ

Số Chứng từ	Ngày HT	Nội dung Chứng từ	TKNO	TKCO	Số tiền
DT 02/12	31/12/2014	KLHT CT Móng Đường gói 2 HM Cứu hoá 95%	131	512	228 269 083
DT 02/12	31/12/2014	KLHT CT Móng Đường gói 2 HM Ductbank Manhole 92%	131	512	187 557 753
DT 02/12	31/12/2014	KLHT CT Móng Đường gói 2 HM còn lại 90%	131	512	3 514 432 469
DT 02/12	31/12/2014	KLHT CT Móng Đường gói 2	131	33311	393 025 931
DT 03/12	31/12/2014	KLHT CT YOBB140829 đội Xổ+Đập	131	51111	30 113 236 133
DT 03/12	31/12/2014	KLHT CT YOBB140829 Thầu phụ	131	51111	154 777 867
DT 03/12	31/12/2014	KLHT CT YOBB140829 Thuế GTGT	131	33311	3 026 801 400
DT 04/12	31/12/2014	KLHT CT thoát nước Trại Lê-TCT Thuỷ lợi 4	131	51111	1 339 518 123
DT 04/12	31/12/2014	KLHT CT thoát nước Trại Lê-TCT Thuỷ lợi 4	131	33311	133 951 812

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

A [d:\ketoan\data\2014ctu0.dbf] Record: 4284/4367 Exclusive NUM CAPS 10:04:15 arr

start Tac giả:... Thuê 20... Kế khai... Thoát n... 6.Vũ+6... Thoát n... Họ trí k... BDH Vn... Kế khai.xls tgian5.xls Anh.doc... 10:04

**Biểu số 2.1: Bảng tổng hợp khối lượng, giá trị hoàn thành giai đoạn công trình**

Tên dự án: Công trình Công ty TNHH Youngone Bắc Giang Mã dự án: YOBAG

Tên gói thầu: Xây dựng khu nhà 3 tầng YOBG 140829

Hợp đồng số: 140829 ngày 21 tháng 8 năm 2013

Bên giao thầu: Công ty TNHH Youngone Bắc Giang

Bên nhận thầu: Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234

Thanh toán lần thứ: 1

Căn cứ xác định: HĐ 140829, biên bản đối chiếu 5/6/2014 đến 07/12/2014 giữa công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 và Đội xây dựng số 4 do ông Phạm Đình Điệp làm đội trưởng thi công Công trình Nhà 3 tầng YOBG 140829

Biên bản nghiệm thu số:07 ngày 07 tháng 12 năm 2014

ST T	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá thanh toán	Thành tiền			Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			Theo hợp đồng	Thực hiện		
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
1	Hoàn thành giai đoạn 3 nhà 3 tầng YOBG 140829	-	-	-	-	6.275.424.000	6.275.424.000	-	-	
	<b>Tổng số:</b>					6.275.424.000	6.275.424.000			

Ngày 07 tháng 12 năm 2014

**Đại diện nhà thầu**

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và  
đóng dấu)


**Đại diện tư vấn giám sát ( nếu có )**

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

**Đại diện chủ đầu tư**

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

**Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT đầu ra**

	<b>HÓA ĐƠN</b> <b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001 Kí hiệu: AA/14P Số: 0000242		
	<b>Liên 3: Nội bộ</b> <i>Ngày 08 tháng 12 năm 2014</i>				
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG 234</b> Mã số thuế: <b>0200742545</b> Địa chỉ: Số 2B Trường Chinh, Kiến An, thành phố Hải Phòng Điện thoại: 0313.878.073 Fax: 0313.876.149 Số TK:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH YOUNGONE BẮC GIANG</b> Mã số thuế: 2400598268 Địa chỉ: Lô C14-C15 KCN Đình Trám, huyện Việt Đức, tỉnh Bắc Giang Hình thức thanh toán: Chuyển khoản Số TK:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
1	Giá trị khối lượng hoàn thành đợt 3 thi công xây dựng nhà xưởng 3 tầng tại KCN Đình Trám – huyện Việt Đức – tỉnh Bắc Giang theo hợp đồng xây dựng số YBL – PS – CT – 140829				6.275.424.000
Cộng tiền hàng:					6.275.424.000
Thuế suất GTGT: 10 %		Tiền thuế GTGT:			627.542.400
Tổng cộng thanh toán:					6.902.966.400
Số tiền viết bằng chữ: Sáu tỷ, chín trăm linh hai triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng.					
<b>Người mua hàng</b> (kí, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

## 2) Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV trả lãi tiền gửi tháng 12/2014

Sau khi nhận được Giấy báo có của ngân hàng BIDV (Biểu số 2.3) Kế toán hạch toán trên phần mềm dựa theo định khoản sau:

*Kế toán hạch toán:* Nợ TK 11211: 1.044.244

Có TK 515: 1.044.244

Với nghiệp vụ này, ta hạch toán như sau: Từ màn hình window, kích đúp chuột vào biểu tượng phần mềm, kế toán nhập tên và mật khẩu của mình để vào phần mềm. Chọn Số liệu → Chọn Tài khoản 515 → Xem sửa chứng từ chọn lọc → Nhập mới → Nhập số liệu mới từ giấy báo có vào. Nhấn kết thúc để hoàn thành thao tác

**Biểu số 2.3 :Giấy báo có lãi tiền gửi ngân hàng Đầu tư và phát triển BIDV**

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BIDV	Mã GDV: PHUONG Mã KH: 354605 Số GD: 121
<b>GIẤY BÁO CÓ</b>	
Ngày 25/12/2014	
Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 234	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung sau:	
Số tài khoản ghi có: 321-10-000-000008-1	
Số tiền bằng số: 1.044.244	
Số tiền bằng chữ: Một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bốn.	
Nội dung: ## Nhập lãi gốc##	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT VIÊN



Màn hình giao diện nhập số liệu chứng từ Giấy báo có của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chung tu trong bảng

Số hiệu Chứng từ:  Ngày hạch toán:

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân:

Nội dung Chứng từ Chi tiết:

TK ghi nợ:  Mã Chi tiết TK nợ:  Mã CT. Sản phẩm:

TK ghi có:  Mã Chi tiết TK có:  Mã Khoản:

Số tiền:  Ngoại tệ:

Nhập Mới | Nhập Copy | Chèn Chứng | Xóa Chứng | Tìm kiếm | In Thu, Chi, HT | In P. UNC | Tra Số CT

HD VAT Vào | HD VAT Ra | Nhập kho | Xuất kho | Mật khẩu | Hướng dẫn | Từ điển | Kết thúc

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-Delete=Xóa Chứng; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.số tiền Chứng

Số Chứng	Ngày HT	Nội dung Chứng từ	TKNO	TKCO	Số tiền
GBC	25/11/2014	NH BIDV trả lãi TG tháng 11/2014	11211	515	1 322 042
GBC	25/11/2014	NH Exim trả lãi TKTG tháng 11/2014	11213	515	222 241
GBC	25/11/2014	NH Exim trả lãi TKKQ tháng 11/2014	11213	515	72 188
GBC	25/12/2014	NHĐT trả lãi tiền gửi T 12/2014	11211	515	1 044 244
GBC	25/12/2014	NH Exim trả lãi tiền gửi tháng 12/2014	11213	515	142 361
GBC	25/12/2014	NH Exim trả lãi tiền ký quỹ tháng 12/2014	11213	515	61 875
BK 11/12	31/12/2014	K/c chênh lệch tỷ giá ngoại tệ năm 2014	413	515	20 920 584
BK 16/12	31/12/2014	NHĐT trả lãi tiền gửi ngoại tệ+chênh lệch tỷ giá 90.31\$x21.375	11221	515	36 868
BK 17/12	31/12/2014	NH Vietinbank trả lãi tiền gửi tháng 12/2014	11214	515	1 279

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

A:\d:\ketoan\data\kt\2014ctu0.dbf Record: 3906/4367 Exclusive

NUM | CAPS | 10:14:30 am

start | Tac gi... | Thue ... | Ke kha... | Thoát ... | 6.Wi+... | Thoát ... | Hc tri k... | BBH W... | Ke kha... | tgianS... | My Do... | Anh.d... | 10:14

Màn hình Sổ nhật ký chung năm 2014 trên phần mềm

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Report Designer - nkc1.frx - Page 144

Số Thứ tự	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	Tài khoản đối ứng		Số tiền
				TK nợ	TK có	
4286	31/12/2014	DT 02/12	KLHT CT Mông Dương gói 2-	131	33311	393 025 931
4287	31/12/2014	DT 03/12	KLHT CT YOBG140829 đối xử+Điện-	131	51111	30 113 236 133
4288	31/12/2014	DT 03/12	KLHT CT YOBG140829 Thấu phụ-	131	51111	154 777 867
4289	31/12/2014	DT 03/12	KLHT CT YOBG140829 Thuế GTGT-	131	33311	3 026 801 400
4290	31/12/2014	DT 04/12	KLHT CT thoát nước Trại Lê-TCT Thủy lợi 4-	131	51111	1 339 518 123
4291	31/12/2014	DT 04/12	KLHT CT thoát nước Trại Lê-TCT Thủy lợi 4-	131	33311	133 951 812
4292	31/12/2014	DT 05/12	KLHT Trạm xử lý nước 7+8 YO 140527-	131	51111	2 142 433 000
4293	31/12/2014	DT 05/12	KLHT Trạm xử lý nước 7+8 YO 140527-	131	33311	214 213 300
4294	31/12/2014	DT 06/12	Tiền điện TCT sử dụng tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	5112	12 109 680
4295	31/12/2014	DT 06/12	Tiền điện TCT sử dụng tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	33311	1 210 968
4296	31/12/2014	DT 07/12	Tiền điện Cty 201 sử dụng tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	5112	18 224 745
4297	31/12/2014	DT 07/12	Tiền điện Cty 201 sử dụng tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	33311	1 822 475
4298	31/12/2014	DT 08/12	Tiền điện LILAMA sử dụng tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	5112	16 351 489
4299	31/12/2014	DT 08/12	Tiền điện LILAMA sử dụng tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	33311	1 635 149
4300	31/12/2014	DT 09/12	Tiền điện bán ngoài tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	5112	37 062 300
4301	31/12/2014	DT 09/12	Tiền điện bán ngoài tại CT Mông Dương-báo nợ Ở Trung-	1413	33311	3 706 230
4302	31/12/2014	GV 01/12	Kc giá vốn trình Mông Dương gói 1-	632	154	2 105 199 513
4303	31/12/2014	GV 01/12	Kc chi phí BDH trình Mông Dương gói 1-	632	154	70 173 317
4304	31/12/2014	GV 02/12	Kc giá vốn trình Mông Dương gói 2 95%-	632	154	216 855 629
4305	31/12/2014	GV 02/12	Kc giá vốn trình Mông Dương gói 2 92%-	632	154	172 553 133
4306	31/12/2014	GV 02/12	Kc giá vốn trình Mông Dương gói 2 90%-	632	154	3 162 989 222
4307	31/12/2014	GV 02/12	Kc chi phí BDH trình Mông Dương gói 2-	632	154	117 907 779
4308	31/12/2014	GV 03/12	Kc giá vốn trình Nhà 3 tầng YOBG140829-Đội XD-	632	154	29 209 839 049
4309	31/12/2014	GV 03/12	Kc giá vốn trình Nhà 3 tầng YOBG140829-Thấu phụ-	632	154	147 038 974
4310	31/12/2014	GV 03/12	Kc giá vốn BDH trình Nhà 3 tầng YOBG140829-	632	154	90 804 042
4311	31/12/2014	GV 04/12	Kc giá vốn trình thoát nước Trại Lê-	632	154	1 285 937 398
4312	31/12/2014	GV 04/12	Kc giá vốn Chi phí BDH HP trình thoát nước Trại Lê-	632	154	17 781 097
4313	31/12/2014	GV 05/12	Kc giá vốn trình Trạm xử lý YO140527-	632	154	2 056 447 680
4314	31/12/2014	GV 06/12	Kc giá vốn tiền điện TCT sử dụng Mông Dương-	632	154	12 109 680
4315	31/12/2014	GV 07/12	Kc giá vốn tiền điện Cty 201 sử dụng Mông Dương-	632	154	18 224 745

Đơn vị sử dụng: Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 234

Tgian1 [c:\temp\tgian1.dbf] Record: 4316/4367 Exclusive NUM 9:42:01 am

start Tac gia: ... Thue 20... Ke khai ... Thoat n... ô.Vũ+ô... Thoat n... Hç trí kª ... BDH Vh... Ke khai.xls tgian5.xls Anh.doc... 09:42

**Biểu số 2.4: Bảng tổng hợp doanh thu, giá vốn Công trình Youngone Bắc Giang**

**Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

**Phòng tài chính – kế toán**

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU, GIÁ VỐN– Quý IV/2014**

**Công trình Youngone Bắc Giang**

<i>Hóa đơn chứng từ bán ra</i>			<i>Tên người mua</i>	<i>Mã số thuế người mua</i>	<i>Công trình – Hạng mục</i>	<i>Doanh số mua chưa thuế</i>	<i>Thuế suất</i>	<i>Thuế GTGT</i>	<i>Tổng giá thanh toán</i>	<i>Giá vốn</i>
<i>Số hiệu hóa đơn</i>	<i>Số hóa đơn</i>	<i>Ngày, tháng, năm</i>								
AA/11P	0000236	14/10/2014	Cty TNHH Youngone Bắc Giang	2400598268	KLHT đợt 1 XD NX 3 tầng HĐ 140829	13.584.480.000	10%	1.358.448.000	14.942.928.000	13.176.945.600
AA/11P	0000238	4/11/2014	Cty TNHH Youngone Bắc Giang	2400598268	KLHT đợt 2 XD NX 3 tầng HĐ 140829	10.253.332.133	10%	1.025.333.213	11.278.665.346	9.945.732.169
AA/11P	0000242	8/12/2014	Cty TNHH Youngone Bắc Giang	2400598268	KLHT đợt 3 XD NX 3 tầng HĐ 140829	6.275.424.000	10%	627.542.400	6.902.966.400	6.087.161.280
AA/11P	0000244	10/12/2014	Cty TNHH Youngone Bắc Giang	2400598268	KLHT hệ thống phòng cháy chữa cháy	154.777.867	10%	15.477.787	170.255.654	147.038.974
Tổng cộng						30.268.014.000		3.026.801.400	33.294.815.400	29.356.878.023

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2014

Người lập

**Biểu số 2.5: Trích Sổ nhật ký chung năm 2014**

Công ty CPXD Bạch Đằng 234

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2014

Đơn vị: đồng

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
	...	...	...	...	....	....
4235	25/12	GBC	NH BIDV trả lãi tiền gửi tháng 12/2014	11211	515	1.044.244
	....	....	...	....	...	...
4287	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829 Đội Xô+Điện	131	51111	30.113.236.133
4288	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829 –thầu phụ	131	51111	154.777.867
4289	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829 – thuế GTGT	131	33311	3.026.801.400
	....	....	...	....	...	...
4324	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 51111	51111	911	59.298.510.359
4325	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 5112	5112	911	595.495.914
	....	....	...	....	...	...
			Tổng cộng			1.546.504.079.076

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 511****Công ty CP xây dựng Bạch đằng 234****SỔ CÁI TK 511**

Năm 2014

Tên TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ      Đơn vị: đồng

<i>Số TT</i>	<i>Ngày chứng từ</i>	<i>Số hiệu chứng từ</i>	<i>Nội dung chứng từ</i>	<i>TK đối ứng</i>		<i>Số tiền nợ</i>	<i>Số tiền có</i>
				Nợ	Có		
1	31/3	DT 02/03	KLHT XD trạm điện xưởng 14+15 YO 131223	131	51111		335.335.000
...	...	...	...	...	...	...	...
30	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829- đội Xô + Điệp	131	51111		30.113.236.133
31	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829 – thầu phụ	131	51111		154.777.867
...	...	...	...	...	...	...	...
...	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 51111	51111	911	33.749.665.123	
...	...	...	...	...	...	...	...
Tổng cộng						59.894.006.273	59.894.006.273

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết TK 51111**

**Công ty CP xây dựng Bạch đằng 234**

**SỔ CHI TIẾT TK 51111**

Năm 2014

Tên TK: Doanh thu xây lắp công ty ký hợp đồng Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	31/1	DT 02/01	KLHT XD trạm điện xưởng 14+15 YO 131223	131	51111		335.335.000
...	...	...	...	...	...	...	...
28	08/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829 – Đội Xô + Điệp	131	51111		30.113.236.133
29	08/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG 140829 – thầu phụ	131	51111		154.777.867
...	...	...	...	...	...	...	...
37	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 51111	51111	911	33.749.665.123	
Tổng cộng						59.298.510.359	59.298.510.359

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.8: Trích sổ chi tiết TK 131 – Công ty TNHH Youngone Bắc Giang  
Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA**

Năm 2014

Tài khoản: 131

Đối tượng: Công ty TNHH Youngone Bắc Giang Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	31/3	DT 03/03	GT KLHT hoàn thiện + ngoài nhà YO Bắc Giang	131	51111	1.459.214.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
7	31/06	DT 03/06	KLHT nhà vệ sinh + nhà để xa YOBG	131	51111	278.568.520	
...	...	...	...	...	...	...	...
28	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG đôi Xô + Điệp	131	51111	30.268.014.000	
29	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG – thuế GTGT	131	3331	3.026.801.400	
30	31/12	DT 03/12	KLHT CT YOBG thầu phụ	131	51111	154.777.867	
Tổng cộng						39.810.840.520	34.478.772.714

Số dư đầu kỳ: 1.939.870.185

Số dư cuối kỳ: 7.271.937.991

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.9: Trích bảng chi tiết TK 131**

**Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

**BẢNG CHI TIẾT TK 131**

Năm 2014

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Đơn vị: đồng

Mã chi tiết	Tên chi tiết	Số dư đầu năm		Lũy kế phát sinh đến cuối kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
ANH DU	Cty CO TM & DV Ảnh Dương	33.196.266			33.196.266		
...	...	...	...	...	...	...	...
YOB AG	Cty TNHH Young one Bắc Giang	1.939.870.185		39.810.840.520	34.478.772.714	7.271.937.991	
YOU ND	Công trình Youngone Nam Định	10.014.068.806		17.418.188.183	16.450.584.523	10.981.672.466	
...	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng	25.813.300.827	1.205.579.199	181.015.226.134	169.112.368.265	36.746.206.112	235.626.605

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.10: Trích sổ cái TK 515****Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234****SỔ CÁI TK 515**

Năm 2014

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
...	...	...	...	...	...	...	...
37	25/12	GBC	NHĐT trả lãi tiền gửi tháng 12/2014	11211	515		1.044.244
38	25/12	GBC	NH Exim trả lãi tiền gửi tháng 12/2014	11211	515		142.361
39	25/12	GBC	NH Exim trả lãi tiền ký quỹ tháng 12/2014	1213	515		61.875
...	...	...	...	...	...		
41	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 515	515	911	27.679.228	
Tổng cộng						77.106.394	77.106.394

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.2 Thực trạng tổ chức công tác kế toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

**2.2.2.1 Đặc điểm công tác kế toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty**

❖ **Kế toán giá vốn hàng bán**

- **Đối tượng tính giá thành:** Công ty xác định đối tượng tính giá thành là các công trình, các giai đoạn hoàn thành hoặc hạng mục công trình lớn chuyển tiếp nhiều năm hoàn thành.

- **Kỳ tính giá thành:** Kỳ tính giá thành của công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 vào các quý trong năm khi một công trình hoặc giai đoạn công trình hoàn thành theo tiến độ được bàn giao.

- **Phương pháp tính giá:** Giá vốn hàng bán của Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 được tính theo phương pháp giản đơn (phương pháp trực tiếp) có nghĩa là giá thành thực tế của của công trình, hạng mục công trình sẽ là tổng chi phí phát sinh được tập hợp kể từ khi khởi công công trình cho tới khi hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư của công trình đó. Áp dụng theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Giá thành} & & & & & & \\
 \text{thực tế của} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí thực} \\
 \text{sản phẩm} & & \text{thực tế của} & & \text{thực tế của} & & \text{tế của khối} \\
 \text{xây lắp} & = & \text{khối lượng} & + & \text{khối lượng} & - & \text{lượng xây} \\
 \text{hoàn} & & \text{xây lắp dở} & & \text{xây lắp dở} & & \text{lắp dở dang} \\
 \text{thành, bàn} & & \text{dang đầu} & & \text{dang trong} & & \text{cuối kỳ} \\
 \text{giao} & & \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \\
 \end{array}$$

- Các chi phí sản xuất phát sinh được tập hợp theo các TK 621, 622, 623, 627 để tính giá thành và kết chuyển vào TK 154 hàng tháng sau đó kết chuyển để tính giá vốn hàng bán vào cuối các kỳ.

- Giá vốn của các công trình, hạng mục công trình được tập hợp vào các Bảng tổng hợp doanh thu, giá vốn cho từng công trình cụ thể. Số liệu tổng hợp được hạch toán trên phần mềm vào cuối mỗi quý trong năm tài chính.

❖ **Kế toán chi phí hoạt động tài chính**

Chi phí hoạt động tài chính của công ty là những khoản chi phí liên quan tới khoản lãi phải trả ngân hàng do vay ngắn hạn, lãi vay vốn với Tổng công ty.

❖ Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty là những khoản chi phí liên quan đến từng hoạt động quản lý của doanh nghiệp như: chi lương gián tiếp; chi phí BHXH, KPCĐ (BHXH tập hợp cả BHYT và BHTN); chi phí vật liệu quản lý; chi phí đồ dùng văn phòng; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

❖ Kế toán chi phí khác

Ngoài các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty năm 2014 có phát sinh những khoản chi phí khác khi thanh lý TSCĐ, ...

*2.2.2.2 Tài khoản, sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty*

❖ TK sử dụng:

- TK 632: Giá vốn hàng bán
- TK 635: Chi phí hoạt động tài chính
- TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
  - ✓ TK 64211: Chi phí lương gián tiếp
  - ✓ TK 64212: Chi phí BHXH, KPCĐ
  - ✓ TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
  - ✓ TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
  - ✓ TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ
  - ✓ TK 6425: Thuế, phí, lệ phí
  - ✓ TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
  - ✓ TK 6428: Chi phí bằng tiền khác
- TK 811: Chi phí khác
- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

❖ Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng kinh tế, giấy đề nghị thanh toán
- HĐ GTGT, phiếu chi, giấy báo nợ, ...
- Các chứng từ có liên quan khác

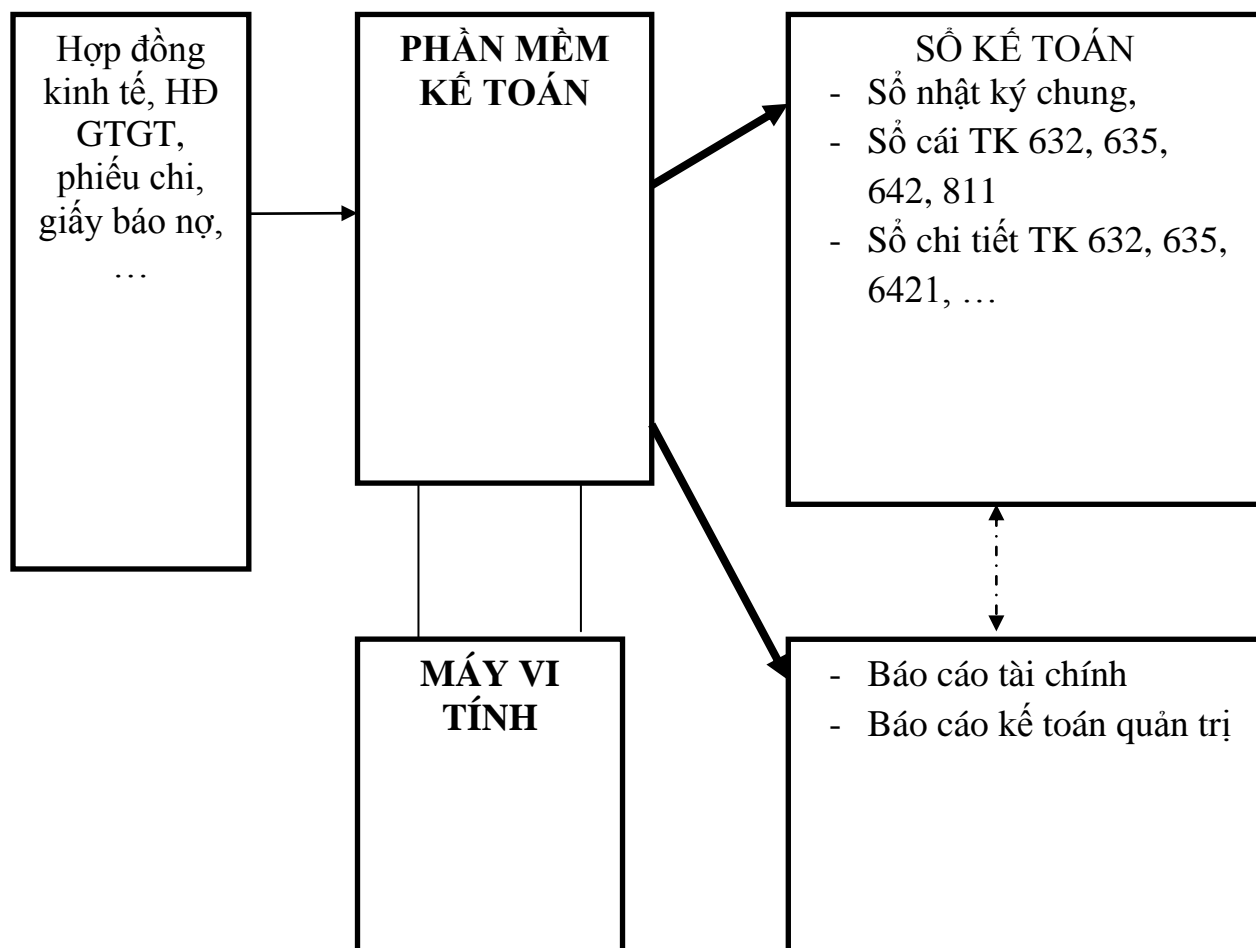
❖ Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK : 632, 635, 642, 811, 821
- Sổ chi tiết các TK

2.2.2.3 Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty

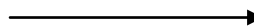
Kế toán hạch toán giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp theo hình thức kế toán máy, tiến hành ghi sổ theo trình tự sau:

**Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán chi phí tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**



Ghi chú:

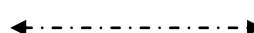
Nhập số liệu hàng ngày:



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối quý, cuối năm



Kiểm tra, đối chiếu:



**Ví dụ thực tế:**

- 1) Kết chuyển giá vốn công trình YoungOne Bắc Giang 140829 cuối quý IV/2014 là 29.447.682065 đồng trên chứng từ có số hiệu GV 03/12.
- Sau khi tiến hành công tác tính giá thành. Kế toán tập hợp giá vốn cho từng giai đoạn hoàn thành của công trình Youngone Bắc Giang trong Bảng tổng hợp doanh thu, giá vốn công trình YOBG (Biểu số 2.4)
  - GV 03/12 là mã ký hiệu liên quan tới giá vốn của Công trình Youngone Bắc Giang 140829 đã được kết chuyển từ TK 154 phát sinh trong quý IV/2014 sang TK 632. Kết chuyển giá vốn được tách làm 3 định khoản:
1. Kết chuyển giá vốn CT nhà 3 tầng YOBG 140829 – Đội XD với số tiền 29.209.839.049
  2. Kết chuyển giá vốn CT nhà 3 tầng YOBG 140829 – Thầu phụ với số tiền 147.038.974
  3. Kết chuyển giá vốn BDH CT nhà 3 tầng YOBG 140829 với số tiền 90.804.042

***Kế toán hạch toán:***

- |                              |                           |
|------------------------------|---------------------------|
| 1. Nợ TK 632: 29.209.839.049 | 2. Nợ TK 632: 147.038.974 |
| Có TK 154: 29.209.839.049    | Có TK 154: 147.038.974    |
| 3. Nợ TK 632: 90.804.042     |                           |
| Có TK 154: 90.804.042        |                           |

Cuối quý IV sau khi tập hợp giá vốn công trình YOBG, dựa trên định khoản trên kế toán tiến hành nhập số liệu vào phần mềm máy tính như sau: Từ màn hình window, kích đúp chuột vào biểu tượng phần mềm, kế toán nhập tên và mật khẩu của mình để vào phần mềm. Chọn Số liệu → Chọn Tài khoản 632 → Xem sửa chứng từ chọn lọc → Nhập mới → Nhập số liệu mới từ bảng kê tổng hợp doanh thu cho từng công trình vào → Nhấn kết thúc khi hoàn thành thao tác.

Màn hình giao diện kế toán giá vốn hàng bán trên phần mềm

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nơi dung Chứng từ trong bảng

Số hiệu Chứng từ: GV 03/12 Ngày hạch toán: 31/12/2014

Đối tượng cá nhân: [ ]

Đối tượng pháp nhân: [ ]

Nội dung Chữ Chi tiết: K/c giá vốn trình Nhà 3 tầng YOBG140829-Thầu phụ

TK ghi nợ: 632 Mã Chi tiết TK nợ: [ ] Mã CT.Sản phẩm: YOBG6

TK ghi có: 154 Mã Chi tiết TK có: [ ] Mã Khoản: [ ]

Số tiền: 147 038 974 Ngoại tệ: [ ]

Nhập Mới Nhập Copy Chèn Chữ Xóa Chữ Tìm kiếm In Thu,Chi,HT In P.UNC Tra Số CT

HD VAT Vào HD VAT Ra Nhập kho Xuất kho Mật khẩu Hướng dẫn Từ điển Kết thúc

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D= Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Chữ; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T số tiền Chữ

Số	Chữ	Ngày HT	Nội dung Chứng từ	TKNO	TKCO	Số tiền
GV 02/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình Mông Dương gói 2 95%	632	154	216 855 629
GV 02/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình Mông Dương gói 2 92%	632	154	172 553 133
GV 02/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình Mông Dương gói 2 90%	632	154	3 162 989 222
GV 02/12		31/12/2014	K/c chi phí BDH trình Mông Dương gói 2	632	154	117 907 779
GV 03/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình Nhà 3 tầng YOBG140829-Đội XD	632	154	29 209 839 049
GV 03/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình Nhà 3 tầng YOBG140829-Thầu phụ	632	154	147 038 974
GV 03/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình Nhà 3 tầng YOBG140829	632	154	90 804 042
GV 04/12		31/12/2014	K/c giá vốn trình thoát nước Trại Lê	632	154	1 285 937 398
GV 04/12		31/12/2014	K/c giá vốn Chi phí BDH trình thoát nước Trại Lê	632	154	17 781 007

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

NUM 9:37:54 am

start Tac gia: Thuê 20... Kế khai... Thoát n... 6.VG+6... Thoát n... Họ trí k... BDH Vh... Kế khai.xls tgian5.xls Anh.doc... 09:37

2) Thanh toán tiền điện sinh hoạt tháng 11/2014 bằng tiền mặt

Kế toán hạch toán:

1)

ợ TK 6427: 3.540.403  
Có TK 1111: 3.540.403

2)

ợ TK 13311: 321.855  
Có TK 1111: 321.855

Với nghiệp vụ này, ta hạch toán như sau: Từ màn hình window, kích đúp chuột vào biểu tượng phần mềm, kế toán nhập tên và mật khẩu của mình để vào phần mềm. Chọn Số liệu → Chọn Tài khoản 6427 → Xem sửa chứng từ chọn lọc → Nhập mới → Nhập số liệu mới từ HĐGTGT vào. Nhấn kết thúc để hoàn thành thao tác

**Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT tiền điện tháng 11/2014**

<b>HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)</b>																																									
(Liên 2: Giao cho khách hàng)				Mẫu số: 01GTKT2/001																																					
Kỳ 4: Từ ngày 8/11/2014 đến ngày 7/12/2014				Ký hiệu: UG/14T																																					
Công ty Điện lực Hải Phòng – Điện lực Kiến An				Số: 0367748																																					
Địa chỉ: Số 568, Nguyễn Lương Bằng, Văn Đẩu, Kiến An, Hải Phòng																																									
Điện thoại: 0313.790681 MST: 0200340211-005 Điện thoại sửa chữa: 0313.792319																																									
Tên khách hàng: Công ty CPXD Bạch Đằng 234				Mã KH																																					
Địa chỉ: Số 2B, Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng				PH06000001359																																					
Điện thoại: 0313.878.073 MST: 0200742545 Số công tơ: 10000056 Số hộp: 01				Mã T.toán:																																					
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 10%;">Bộ CS</th> <th style="width: 10%;">Chỉ số mới</th> <th style="width: 10%;">Chỉ số cũ</th> <th style="width: 10%;">HS nhân</th> <th style="width: 10%;">Điện năng TT</th> <th style="width: 10%;">Đơn giá</th> <th style="width: 10%;">Thành tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>39.994</td> <td>38.523</td> <td>1</td> <td>1.471</td> <td>2.188</td> <td>3.218.548</td> </tr> <tr> <td colspan="3">Ngày 8 tháng 12 năm 2014</td> <td>Cộng</td> <td>1.471</td> <td></td> <td>3.218.548</td> </tr> <tr> <td colspan="6">Thuế GTGT: 10% Thuế GTGT</td> <td>321.855</td> </tr> <tr> <td colspan="6">Tổng cộng tiền thanh toán</td> <td>3.540.403</td> </tr> </tbody> </table>							Bộ CS	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	HS nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền		39.994	38.523	1	1.471	2.188	3.218.548	Ngày 8 tháng 12 năm 2014			Cộng	1.471		3.218.548	Thuế GTGT: 10% Thuế GTGT						321.855	Tổng cộng tiền thanh toán						3.540.403
Bộ CS	Chỉ số mới	Chỉ số cũ	HS nhân	Điện năng TT	Đơn giá	Thành tiền																																			
	39.994	38.523	1	1.471	2.188	3.218.548																																			
Ngày 8 tháng 12 năm 2014			Cộng	1.471		3.218.548																																			
Thuế GTGT: 10% Thuế GTGT						321.855																																			
Tổng cộng tiền thanh toán						3.540.403																																			
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm linh ba đồng.																																									

Mã KH  
PH06000001359  
Mã T.toán:  
PH06000001359  
Mã NN: 4300  
Mã giá: 100%  
KDDV  
Mã trạm:  
PH0602057  
Cấp ĐA: 1  
Số GCS:  
EAQ31-012  
P GCS:  
Mã tổ: 02  
ID HĐ:  
49174301

**Biểu số 2.12: Phiếu chi thanh toán tiền điện tháng 11/2014**

Đơn vị: Công ty CPXD Bạch Đằng 234

Mẫu số: 02 – TT

Địa chỉ: Số 2 B Trường Chinh – Kiến An (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
– Hải Phòng ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)**PHIẾU CHI SỐ: 17**

NỢ 6427 : 3.218.548

Ngày 08 tháng 12 năm 2014

NỢ 13311: 321.855

CÓ 1111: 3.540.403

Quyển số:

Họ tên người nhận tiền: Vũ Thị Thơ

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền điện sinh hoạt tháng 11/2014

Số tiền: 3.540.403

Viết bằng chữ: Ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn bốn trăm linh ba đồng

Kèm theo: .....01..... Chứng từ gốc.

Ngày 08 tháng 12 năm 2014

**Người lập phiếu****Người nhận tiền****Thủ quỹ****Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)



3) Thanh toán lãi vay cho hợp đồng vay vốn ngắn hạn số 263768 của ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV tháng 12

*Kế toán hạch toán:* Nợ TK 635: 1.400.000

Có TK 11211: 1.400.000

**Biểu số 2.13: Giấy báo nợ tiền lãi vay HĐ 263768 của ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV**

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BIDV	Mã GDV: PHUONG Mã KH: 354605 Số GD: 103
<b>GIẤY BÁO NỢ</b>	
Ngày 25/12/2014	
Kính gửi: Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 234	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau:	
Số tài khoản ghi nợ: 321-10-000-000008-1	
Số tiền bằng số: 1.400.000	
Số tiền bằng chữ: Một triệu bốn trăm nghìn đồng	
Nội dung: ## Lãi vay ngắn hạn HĐ 263768 ##	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT VIÊN

Với nghiệp vụ này, ta hạch toán như sau: Từ màn hình window, kích đúp chuột vào biểu tượng phần mềm, kế toán nhập tên và mật khẩu của mình để vào phần mềm. Chọn Số liệu → Chọn Tài khoản 635 → Xem sửa chứng từ chọn lọc → Nhập mới → Nhập số liệu mới từ giấy báo nợ vào. Nhấn kết thúc để hoàn thành thao tác.

Màn hình giao diện Nhập số liệu chứng từ Giấy báo nợ của ngân hàng Đầu tư và Phát triển BIDV

Tac gia: Pham Quoc Lap - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chứng từ trong bảng

Số hiệu Chứng từ:  Ngày hạch toán:

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân:

Nội dung Chứng từ chi tiết:

TK ghi nợ:  Mã Chi tiết TK nợ:  Mã CT. Sản phẩm:

TK ghi có:  Mã Chi tiết TK có:  Mã Khoản:

Số tiền:  Ngoại tệ:

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-Del=Xóa Chứng từ; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán dòng; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T. số tiền Chứng từ

Số Chứng từ	Ngày HT	Nội dung Chứng từ	TKNO	TKCO	Số tiền
GBN	25/11/2014	NH BIDV thu lãi tiền vay món ng 14/11/2014	635	11211	2.829.548
GBN	25/12/2014	NHĐT thu lãi vay ngắn hạn HĐ 263768	635	11211	1.400.000
GBN	25/12/2014	NHĐT thu lãi vay ngắn hạn HĐ 257424	635	11211	7.716.947
GBN	26/12/2014	NH thu lãi món vay HĐ 02599 ng 13/11/14 (tính đến 24/12/14)	635	11213	26.950.000
BK 25/12	31/12/2014	TCT báo nợ lãi vay Q4/2014	635	3363	39.750.000
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 635	911	635	78.646.495

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG

A:\d:\ketoan\data\k\2014\ctu0.dbf Record: 3907/4367 Exclusive NUM CAPS 10:13:21 am

Windows taskbar: start, Tac gia: P..., Thue 200..., Ke khai ha..., Thoat nuo..., 8.Vũ+6.Đ..., Thoat nuo..., Hç trí kª k..., BDH Vĩnh..., Ke khai.xls, tgian5.xls, 10:13

**Biểu số 2.14: Trích Bảng tính giá thành sản phẩm công trình****Công ty CPXD Bạch Đằng 234****BẢNG GIÁ THÀNH SẢN PHẨM CÔNG TRÌNH****Năm 2014**

<i>Mã SP</i>	<i>Tên SP-CT</i>	<i>Chi phí dở dang đầu kỳ</i>	<i>Phát sinh trong kỳ</i>				<i>Chi phí dở dang cuối kỳ</i>	<i>Giá vốn tiêu thụ trong kỳ</i>	<i>Doanh thu thuần trong kỳ</i>
			<i>Chi phí vật liệu</i>	<i>Chi phí nhân công</i>	<i>Chi phí 623+627TT</i>	<i>Chi phí 623+6278 PB</i>			
DADN B	Gói đường bộ nội bộ DAP Lào Cai	773.721.958	64.800.000		170.089.137		499.134.731	509.476.364	536.290.909
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
YOBG 6	XD nhà xưởng 3 tầng		21.221.657.151	6.658.624.000	1.476.596.872			29.356.878.023	30.268.014.000
YOBG 7	Chi phí BDH nhà 3 tầng			113.397.000			22.592.958	90.804.042	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
YOX14	Hoàn thiện nền nhà xưởng 14	332.543.954	130.560.000		360.363			463.464.317	482.775.330
<b>Cộng</b>		<b>28.132.677.982</b>	<b>69.223.741.203</b>	<b>37.546.807.300</b>	<b>39.742.404.201</b>		<b>17.177.542.368</b>	<b>157.468.088.318</b>	<b>164.222.363.492</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

**Biểu số 2.15: Trích Sổ nhật ký chung năm 2014**

Công ty CPXD Bạch Đằng 234

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2014

Đơn vị: đồng

STT	Ngày tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
	...	...	...	...	....	....
4205	10/12	PC17	Thanh toán tiền điện SH tháng 11/2014	6427	1111	3.218.548
	10/12	PC 17	Thuế GTGT thanh toán tiền điện SH tháng 11/2014	13311	1111	321.855
	....	....	...	....	...	...
4221	25/12	GBN	Ngân hàng BIDV thu lãi vay ngắn hạn HĐ 263768	635	11211	1.400.000
	...	...	...	...	...	...
4329	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV CT YOBG 140829 – Đội XD	632	154	29.209.839.049
4330	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV CT YOBG 140829 – thầu phụ	632	154	147.038.974
4331	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV BDH YOBG	632	154	90.804.042
	....	....	...	....	...	...
			Tổng cộng			1.546.504.079.076

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)Thủ trưởng đơn vị  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.16: Trích sổ cái TK 632 năm 2014**

**Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

**SỔ CÁI TK632**

Năm 2014

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
...	...	...	...	...	...	...	
101	31/12	GV 01/12	K/c giá vốn công trình Mông Dương gói 1	632	154	2.105.199.513	
103	31/12	GV 03/12	K/c giá vốn công trình YOBG 140829-Đội XD	632	154	29.209.839.049	
104	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV CT YOBG 140829 – thầu phụ	632	154	147.038.974	
105	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV BĐH YOBG	632	154	90.804.042	
..	..	...	...	...	...	...	...
109	31/12	BKQ T 12	Kết chuyển TK 632	911	632		38.734.328.047
Tổng cộng						157.468.088.318	157.468.088.318

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17: Trích sổ chi tiết TK 632 năm 2014**

**Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

**SỔ CHI TIẾT TK 632**

Năm 2014

Tên TK: Giá vốn công trình Youngone Bắc Giang

Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
1	31/03	GV 03/01	K/c giá vốn công trình YOBG Lán xe+nhà ăn YO 140527	632	154	551.291.520	
..	..	...	...	...	...	...	...
29	31/12	GV 03/12	K/c giá vốn công trình nhà 3 tầng YOBG 140829-Đội XD	632	154	29.209.839.049	
30	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV CT YOBG 140829 – thầu phụ	632	154	147.038.974	
31	31/12	GV 03/12	Kết chuyển GV BDH YOBG	632	154	90.804.042	
..	..	...	...	...	...	...	...
32	31/12		Kết chuyển giá vốn công trình YOBG	911	632		34.080.900.925
Tổng cộng						34.080.900.925	34.080.900.925

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18: Trích sổ cái TK 635 năm 2014**

**Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

**SỔ CÁI TK 635**

Năm 2014

Tên TK: Chi phí hoạt động tài chính

Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
...	...	...	...	...	...	...	
39	25/12	GBN	NH BIDV thu lãi tiền vay ngắn hạn HĐ 263768	635	11211	1.400.000	
40	25/12	GBN	NH BIDV thu lãi tiền vay ngắn hạn HĐ 257424	635	11211	7.716.947	
41	26/12	GBN	Ngân hàng thu lãi tiền vay HĐ 02599 ngày 13/11/14 đến ngày 24/12/14	635	11213	26.950.000	
	..	...	...	...	...	...	...
48	31/12	BKQ T12	Kết chuyển TK 635	911	635		78.646.495
Tổng cộng						94.051.995	94.051.995

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.19: Trích sổ cái TK 642 năm 2014****Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234****SỔ CÁI TK 642**

Năm 2014

Tên TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
...	...	...	...	...	...	...	
86	1/12	UNC	NH thu phí chuyển tiền	6427	11211	33.000	
87	10/12	PC 17	Thanh toán tiền điện SH tháng 11/2014	6427	1111	3.218.548	
88	15/12	PC 26	Thanh toán tiền nước sinh hoạt tháng 11/2014	6427	1111	1.035.000	
89	16/12	PC 27	Ô. Phúc QLTC t/t CF công tác Mông Dương+cpn+i n logo-	6428	1111	540.000	
	..	...	...	...	...	...	...
104	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 64211	911	64211		799.510.000
	..	...	...	...	...	...	...
Tổng cộng						3.815.136.149	3.815.136.149

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)



### 2.2.3 Thực trạng công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234

#### 2.2.3.1 Đặc điểm công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

Với mỗi doanh nghiệp khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều quan tâm tới hiệu quả và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình. Đối với Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 cũng không là ngoại lệ. Kế toán sẽ tiến hành xác định kết quả kinh doanh vào cuối các kỳ kế toán.

Căn cứ vào sổ chi tiết, sổ cái các TK, kế toán tiến hành kết chuyển doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính, thu nhập khác, chi phí khác để xác định kết quả kinh doanh của công ty.

#### 2.2.3.2 Tài khoản, sổ sách, nguyên tắc kế toán sử dụng tại Công ty

##### ❖ TK sử dụng tại Công ty

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối.

##### Các TK cấp 2

- ✓ TK 4211: Lãi năm trước
- ✓ TK 4212: Lãi năm nay
- TK 821: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

##### TK cấp 2

- TK 8211: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

##### ❖ Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 911, 8211, 4212

##### Nguyên tắc hạch toán

Cuối năm kế toán thực hiện kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác sang bên Có của TK 911. Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí hoạt động tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác sang bên Nợ của TK 911.

- Nếu tổng số phát sinh Nợ của TK 911 lớn hơn tổng số phát sinh Có của TK 911 ⇒ Doanh nghiệp lỗ thì kế toán kết chuyển chênh lệch sang bên Nợ TK 421

Nợ TK 421

Có TK 911

- Nếu tổng số phát sinh Nợ của TK 911 nhỏ hơn tổng số phát sinh Có của TK 911  $\Rightarrow$  Doanh nghiệp lãi, kế toán tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Nhà nước như sau:

$$\text{Lợi nhuận trước thuế TNDN} = \text{SPS Có TK 911} - \text{SPS Nợ TK 911}$$

$$\text{Thuế TNDN} = \text{Lợi nhuận trước thuế TNDN} \times \text{Thuế suất thuế TNDN}$$

- Hiện tại theo thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN. Từ ngày 1/1/2014 thuế suất thuế TNDN phổ thông là 22% từ ngày 1/1/2016 là 20%.

$$\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN} = \text{Lợi nhuận trước thuế TNDN} - \text{Thuế TNDN}$$

Kế toán xác định lợi nhuận chưa phân phối của doanh nghiệp là khoản lợi nhuận trước thuế để kết chuyển sang bên có TK 421

Nợ TK 911

Có TK 421

- Nếu tổng số phát sinh Nợ của TK 911 bằng tổng số phát sinh Có của TK 911  $\Rightarrow$  Doanh nghiệp hòa vốn

Tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234 việc xác định kết quả kinh doanh được thực hiện từng quý, năm. Các thao tác tổng hợp trên phần mềm như sau:

Với nghiệp vụ này, ta hạch toán như sau: Từ màn hình window, kích đúp chuột vào biểu tượng phần mềm, kế toán nhập tên và mật khẩu của mình để vào phần mềm. Chọn Tổng hợp  $\rightarrow$  Chọn Kết chuyển các TK nhóm 5 đến 9  $\rightarrow$  Chọn các tài khoản kết chuyển  $\rightarrow$  Nhấn kết thúc để hoàn thành thao tác.

Sau khi phần mềm thực hiện kết chuyển xong sẽ tiếp tục tự động hoàn thiện việc tính thuế TNDN, vào số liệu các sổ sách và Báo cáo tài chính. Sau khi kết chuyển xong kế toán đã có thể in và xem các Báo cáo tài chính. Công việc này được phần mềm thực hiện nhanh chóng.

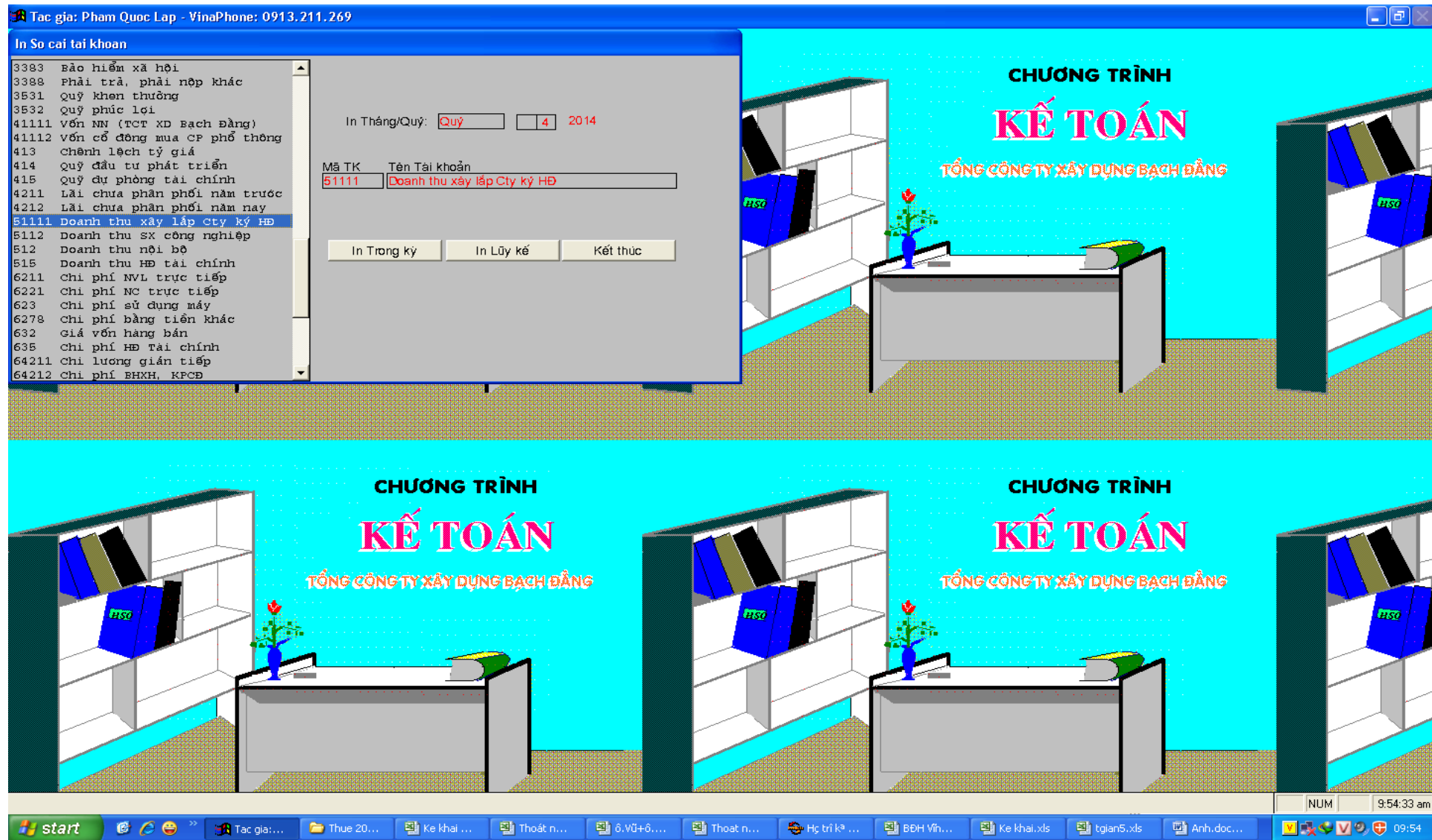
Để in hay xem các loại sổ, báo cáo như Sổ nhật ký chung, Sổ cái tài khoản, Sổ chi tiết tài khoản, Báo cáo tài chính... kế toán chọn Tổng hợp, chọn in sổ, báo cáo mình muốn in.

Ví dụ:

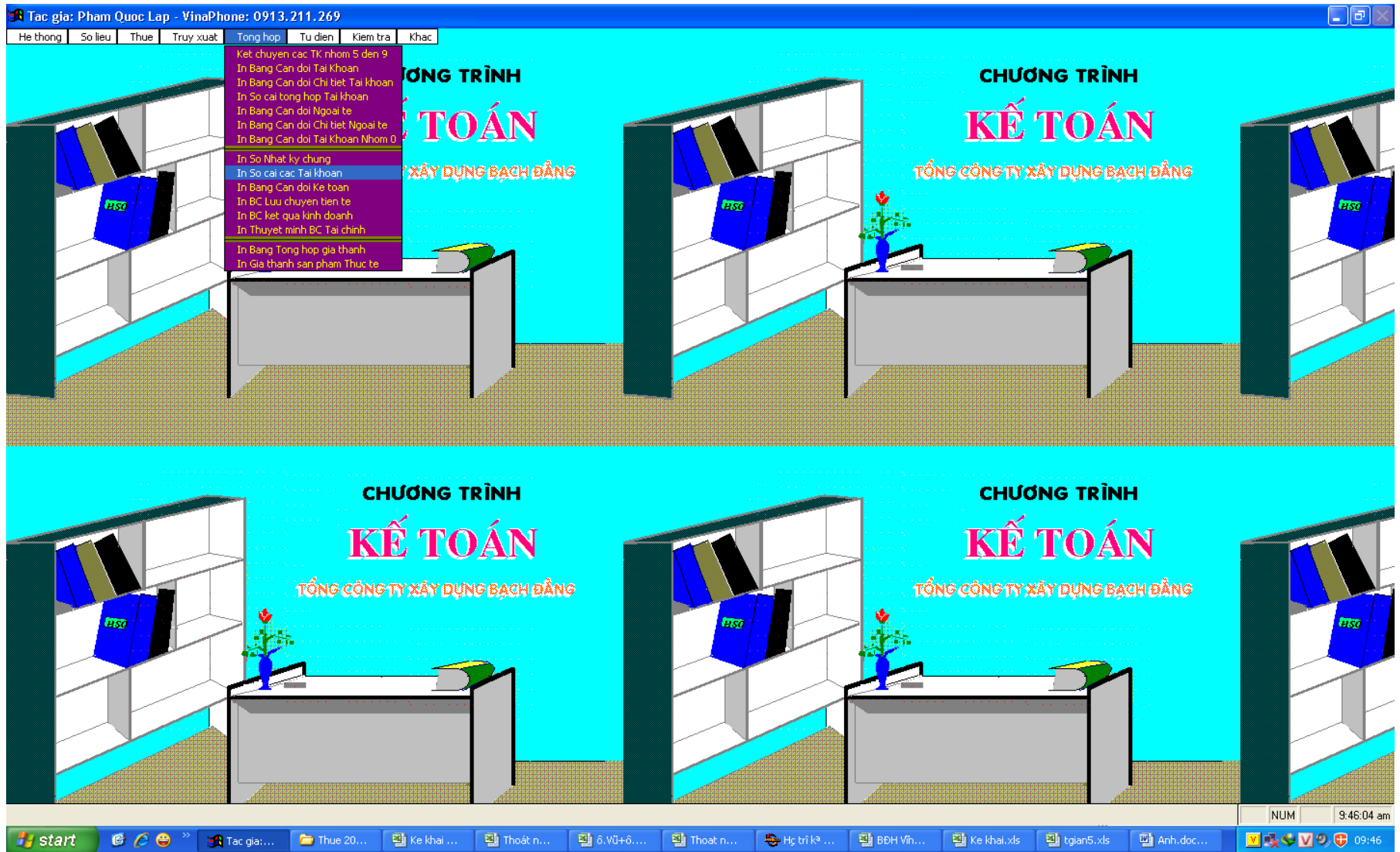
- Kế toán muốn in Sổ cái TK 51111, chọn Tổng hợp  $\rightarrow$  In Sổ cái các tài khoản  $\rightarrow$  Màn hình hiện lên danh sách các tài khoản  $\rightarrow$  Chọn TK 51111  $\rightarrow$  Chọn In tháng/quý  $\rightarrow$  Chọn quý  $\rightarrow$  Kết thúc.

- Sau khi kết thúc thao tác phần mềm kết nối máy in để in Sổ cái theo yêu cầu của kế toán.

Màn hình giao diện thực hiện thao tác in Sổ cái TK 51111



Màn hình giao diện phân hệ Tổng hợp trên phần mềm kế toán tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234.



**Ví dụ thực tế:**

Ngày 31/12/2014, kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh năm 2014 như sau:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 164.222.363.492
- Giá vốn hàng bán: 157.468.088.318
- Doanh thu hoạt động tài chính: 77.106.394
- Chi phí hoạt động tài chính: 94.051.995
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 3.815.136.149
- Thu nhập khác: 200.000.000
- Chi phí khác: 61.734.994

Kết		Doanh		Doanh	Chi	Chi	Thu	Chi
quả	=	thu	Giá	thu	phí	phí	nhập	phí
kinh		BH và	vốn	HĐTC	HĐTC	QLDN	khác	khác
doanh		CCDV						

Kết quả kinh doanh = 164.222.363.492 – 157.468.088.318 + 77.106.394 – 94.051.995 – 3.815.136.149 + 200.000.000 – 61.734.994 = 3.060.458.430

Thuế TNDN phải nộp: 3.060.458.430 x 22% = 681.352.095 (Đã tạm nộp quý I, II, II chỉ còn nộp quý IV 113.787.614)

Lãi sau thuế chưa phân phối = 3.060.458.430 – 681.352.095 = 2.379.106.335.

Tất cả việc kết chuyển được thực hiện tự động trên phần mềm. Kế toán chỉ cần thực hiện các bút toán trên Phân hệ Tổng hợp. Sau khi kết chuyển phần mềm tự động cập nhật các nghiệp vụ kết chuyển vào Sổ Nhật ký chung với số hiệu chứng từ là BKQT (bảng kê quyết toán), và vào các Sổ cái của các TK 911, 4212, 8211 và các sổ cái có liên quan khác.

Cuối kỳ, sau khi tiến hành kết chuyển như trên kế toán in các sổ sách, báo cáo theo yêu cầu dễ dàng.

Màn hình giao diện sau khi kết chuyển các TK nhóm 5 đến 9 tháng 12/2014 Số hiệu chứng từ BKQT 12

Tác giả: Phạm Quốc Lập - VinaPhone: 0913.211.269

Nội dung Chung tu trong bảng

Số hiệu Chứng từ: BKQT 12 Ngày hạch toán: 31/12/2014

Đối tượng cá nhân:

Đối tượng pháp nhân:

Nội dung Chữ Chi tiết: Kết chuyển TK 51111

TK ghi nợ: 51111 Mã Chi tiết TK nợ:  Mã CT. Sản phẩm:

TK ghi có: 911 Mã Chi tiết TK có:  Mã Khoản:

Số tiền: 33 749 665 123 Ngoại tệ:

Ctrl-T=Chuyển; Ctrl-D=Tra mã; Ctrl-De=Xóa Chữ; Ctrl-C/Ctrl-V=Copy/Chèn dán; F3=Mở Ngoại tệ; F3=T.Số tiền Chữ

Số Chữ	Ngày HT	Nội dung Chứng từ	TKNO	TKCO	Số tiền
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 51111	51111	911	33 749 665 123
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 5112	5112	911	83 748 214
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 512	512	911	6 269 369 875
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 515	515	911	27 679 228
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 6211	154	6211	15 357 181 641
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 6221	154	6221	28 977 730 000
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 623	154	623	5 301 272 939
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 6278	154	6278	2 929 451 840
BKQT 12	31/12/2014	Kết chuyển TK 632	911	632	38 734 328 047

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG

A:\d:\ketoan\datakt\2014ctu0.dbf Record: 4346/4367 Exclusive NUM | 9:39:29 am

start | Tác giả... | Thuê 20... | Kế khai... | Thoát n... | 6.Vũ+6... | Thoát... | Học tr... | BBH Vn... | Kế khai.xls | tgjan5.xls | Anh.doc... | 09:39

**Biểu số 2.20: Trích sổ nhật ký chung năm 2014**

Công ty CPXD Bạch Đằng 234

Mẫu số: S03a – DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC  
ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2014

Đơn vị: đồng

STT	Ngày tháng ghi sổ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền
				TK Nợ	TK Có	
	...	...	...	...	....	....
4125	10/12	PC17	Thanh toán tiền điện SH tháng 11/2014	6427	1111	3.218.548
4126	10/12	PC 17	Thanh toán tiền điện SH tháng 11/2014	13311	1111	321.855
	....	....	...	....	...	...
4324	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 51111	51111	911	33.749.665.123
	....	....	...	....	...	...
4329	31/12	BKQT 12	Kết chuyên TK 6429	911	6429	36.596.546
4330	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 811	911	811	61.734.994
4331	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 911	911	4212	347.687.456
4332	31/12	BKQT 12	Kết chuyển TK 8211	911	8211	28.259.591
			Tổng cộng			1.546.504.079.076

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.21: Trích sổ cái TK 911 năm 2014****Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234****SỔ CÁI TK911**

Năm 2014

Tên TK: Xác định kết quả kinh doanh

Đơn vị: đồng

Số TT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung chứng từ	TK đối ứng		Số tiền nợ	Số tiền có
				Nợ	Có		
...	...	...	...	...	...	...	
43	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 51111	51111	911		33.749.665.123
...	...	...	...	...	...	...	
52	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 6429	911	6429	36.596.546	
53	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 811	911	811	61.734.994	
54	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 4212	911	4212	347.687.456	
55	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 64212	911	64212	171.532.962	
56	31/12	BKQT12	Kết chuyển TK 8211	911	8211	28.259.591	
Tổng cộng						164.499.469.886	164.499.469.886

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.22: Sổ cái TK 8211****Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234****SỔ CÁI TK8211**

Năm 2014

Tên TK: Chi phí thuế TNDN

Đơn vị: đồng

<i>Số TT</i>	<i>Ngày chứng từ</i>	<i>Số hiệu chứng từ</i>	<i>Nội dung chứng từ</i>	<i>TK đối ứng</i>		<i>Số tiền nợ</i>	<i>Số tiền có</i>
				Nợ	Có		
1	31/3	BKQT 3	Thuế TNDN tạm tính Quý I	8211	3334	119.677.487	
...	...	...	...	...	...	...	...
5	30/9	BKQT 9	Thuế TNDN tạm tính Quý III	8211	3334	237.737.531	
...	...	...	...	...	...	...	...
7	31/12	BKQT 12	Thuế TNDN tạm tính Quý IV	8211	3334	113.787.614	
8	31/12		Kết chuyển sang TK 911 CP thuế TNDN quý IV	911	8211		113.787.614
<b>Tổng cộng</b>						<b>681.352.095</b>	<b>681.352.095</b>

Số dư đầu kỳ: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Người lập biểu  
(ký, họ tên)Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)Thủ trưởng đơn vị  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.23: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2014**

Công ty Cổ phần Xây dựng Bạch Đằng 234

Mẫu số B02-DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH***Năm 2014*

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	193.770.270.400	164.222.363.492
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		193.770.270.400	164.222.363.492
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	183.618.391.350	157.468.088.318
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		10.151.879.050	6.754.275.174
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	462.895.624	77.106.394
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	141.723.938	94.051.995
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		141.723.938	93.696.495
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.570.107.224	3.815.136.149
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30=20+(21-22) - (24+25) }	30		3.902.943.512	2.922.193.424
11. Thu nhập khác	31		1.028.400.000	200.000.000
12. Chi phí khác	32		138.740.000	61.734.994
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		889.660.000	138.265.006
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.792.603.512	3.060.458.430
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	1.209.407.378	681.352.095
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		3.583.196.134	2.379.106.335
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu			5.119	3.399

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

---

### **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG 234**

#### **3.1 Đánh giá chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234**

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động, các doanh nghiệp sản xuất nói chung và công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 nói riêng đã phải vượt qua nhiều khó khăn để duy trì hoạt động sản xuất cũng như để đạt được nhiều thành tựu trong kinh doanh. Bước ngoặt chính là khi công ty tiến hành cổ phần tuy gặp không ít khó khăn nhưng cũng là lúc công ty khẳng định được sự trưởng thành cũng như vị trí của mình trong suốt 35 năm tham gia ngành xây dựng.

Các đội xây dựng trực thuộc công ty đã năng động, với đội ngũ đông đảo kỹ sư và công nhân lành nghề đã thi công và hoàn thiện nhiều hạng mục công trình quan trọng, đã làm nên uy tín và thu hút nhiều nhà chỉ định thầu.

Công ty cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 từng bước hoàn thiện công tác kế toán của mình, áp dụng nhiều tiện ích của máy tính trong hạch toán và kiểm soát hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập 6 tuần lại công ty, tuy không phải là khoảng thời gian dài nhưng cũng giúp bản thân em tìm hiểu được những phần hành quan trọng trong công tác hạch toán kế toán tại công ty. Qua đó, rút ra một số nhận sơ bộ và đánh giá tổng quan về công tác kế toán tại công ty như sau:

##### **3.1.1 Ưu điểm**

###### **1. Về bộ máy quản lý của Công ty cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234.**

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên có nhiều đơn vị nhỏ trực thuộc nhưng bộ máy quản lý của công ty được tổ chức gọn nhẹ, đơn giản nhưng chức năng rõ ràng. Các phòng ban, đơn vị hỗ trợ nhau, giúp cho Giám đốc đưa ra quyết định hiệu quả. Với tính chất kế toán của ngành xây dựng có nhiều đặc thù khác biệt so với kế toán của các doanh nghiệp thuộc mô hình khác. Bộ máy kế toán công ty được xây dựng khá hợp lý, chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình sản xuất công ty không ngừng nâng cao trình độ sản xuất kinh doanh, quản lý công nghệ, tạo được uy tín với nhà đầu tư và ký kết nhiều hợp đồng và thi công nhiều công trình lớn, trọng điểm mang lại doanh thu cao. Đội ngũ nhân

viên, kỹ thuật, công nhân ngày càng được nâng cao trình độ, quan trọng hơn đó là sự nhiệt tình, tận tụy với công việc, chịu khó tìm tòi học hỏi để nâng cao năng suất lao động, cải tiến để rút ngắn thời gian thi công, từ đó xây dựng công ty ngày càng lớn mạnh. Trong quá trình cổ phần hóa lãnh đạo công ty luôn vận dụng sáng tạo, linh hoạt cơ chế thị trường, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đời sống của công nhân viên được nâng cao.

## *2. Về bộ máy kế toán*

Khối lượng công việc kế toán trong công ty xây dựng khá lớn vậy nên bộ máy kế toán toàn diện và xây dựng hiệu quả sẽ tạo thuận lợi trong quá trình hạch toán. Hiện nay, bộ máy kế toán tại Công ty khá gọn nhẹ, quy trình kế toán hợp lý và đội ngũ kế toán có chuyên môn cao... hình thức kế toán kiêm nhiệm đã tạo điều kiện cho việc nâng cao chuyên môn và khả năng tổng hợp của kế toán.

Bộ máy nhân sự được tối giản khi mỗi nhân viên kế toán phụ trách và chịu trách nhiệm về một hoặc một số phần hành kế toán nhất định nào đó nhưng đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, thống nhất và tập trung của kế toán trưởng. Kế toán trưởng có nhiệm vụ quyền hạn kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ của cá nhân viên kế toán khác, đồng thời chịu trách nhiệm chung trước những sai sót xảy ra trong hạch toán kế toán. Điều này, giúp công tác kế toán của công ty giảm thiểu được những sai sót đáng kể do nhầm lẫn hoặc gian lận gây nên, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các bộ phận. Về công tác tổ chức kế toán nhìn chung được tổ chức hợp pháp, hợp lệ đầy đủ. Tổ chức công tác kế toán của công ty nhìn chung khá hữu hiệu, phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

Riêng với phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với bộ máy kế toán chặt chẽ giúp tinh giảm khối lượng công việc mang lại thông tin có tính chính xác cao cho báo cáo tài chính cuối kỳ.

## *3. Về hình thức sổ sách kế toán, chứng từ, phương pháp hạch toán tại công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234.*

- Hình thức sổ sách kế toán tại công ty là hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức đơn giản, gọn nhẹ, dễ theo dõi.

- Cách thức ghi chép và phương thức hạch toán khoa học, hợp lý phù hợp với yêu cầu, nguyên tắc của chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Công ty đã tổ chức vận dụng chế độ kế toán doanh nghiệp một cách linh hoạt và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị xây lắp. Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006

của Bộ trưởng BTC. Cùng các biểu mẫu, chứng từ, sổ sách kế toán công ty đã xây dựng được hệ thống sổ sách kế toán, cách ghi chép khoa học, hợp lý, phù hợp với yêu cầu, mục đích của chế độ kế toán, tổ chức công tác kế toán quản trị, kế toán tài chính rõ ràng....giảm bớt khối lượng công việc ghi sổ kế toán, đáp ứng được đầy đủ thông tin hữu dụng đối với từng yêu cầu quản lý của công ty và các đối tượng khác có liên quan

#### *4. Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

- Với việc sử dụng phần mềm chuyên dùng cho kế toán xây dựng giúp cho kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh được chính xác, trung thực và khách quan hơn, giảm thiểu sai sót.

- Từ việc xác định chính xác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp giúp cho lãnh đạo công ty có phương hướng cụ thể trong kinh doanh. Nhưng con số kinh doanh tốt mang lại niềm tin cho không chỉ khách hàng hợp tác với công ty mà còn nâng cao được giá trị cổ phiếu của công ty và hài lòng cổ đông.

### **3.1.2 Hạn chế**

#### *1. Về công tác quản lý.*

- Số lượng đội xây dựng của công ty khá lớn lại thực hiện trên nhiều công trình khác nhau ở nhiều địa phương khác nhau. Vậy nên không thể giám sát một cách chặt chẽ nhất là về các khoản chi phí phát sinh có bị đội giá lên không, hay chất lượng vật liệu khó đảm bảo bởi các nhà cung cấp hầu như không cố định. Nếu muốn cố định thì chi phí vận chuyển lại tăng cao. Từ đó, gây ra nhiều khó khăn trong quản lý.

#### *2. Về công tác kế toán của công ty.*

- Do công ty có địa bàn hoạt động rộng, các công trình thi công được tiến hành ở khắp các địa phương, các tỉnh thành nên việc luân chuyển chứng từ giữa các đơn vị trực thuộc với phòng tài chính - kế toán của công ty vẫn còn chậm trễ. Dẫn đến khối lượng công việc dồn vào cuối kỳ.

- Việc phản ánh chi phí đôi khi kém chính xác, sai sót do những chi phí phát sinh của công trình thi công không được phản ánh kịp thời do việc chuyển chứng từ từ các đội thi công không đầy đủ, không đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý.

- Ghi chép các khoản trích theo lương (BHXH, BHYT, BHTN) chung một TK 3383 khiến cho công tác theo dõi gọn nhẹ nhưng không đảm bảo tính chặt chẽ, chi tiết khi phát sinh sai sót khó đối chiếu, kiểm tra.

### *3. Về việc sử dụng phần mềm kế toán*

Công ty thực hiện hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán nhiều năm và nâng cao được chất lượng công tác kế toán. Song phần mềm được xây dựng từ khá lâu, các thao tác quản lý đơn giản nhưng nhiều thao tác kế toán vẫn phải thực hiện trên excel. Ví dụ như tính khấu hao các tài sản cố định, lập các bảng kê chứng từ ... Và sai sót trong quá trình chuyển số liệu từ excel sang phần mềm là không phải không xảy ra. Gây ảnh hưởng tới việc hạch toán chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

### *4. Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

Công ty tiến hành các kết chuyển trên phần mềm nên xác định kết quả kinh doanh tương đối dễ dàng và chính xác.

Hạn chế trong khâu tính giá thành công trình, kiểm soát các khoản chi phí tại công trình cũng cần có biện pháp khắc phục để đảm bảo khâu tập hợp chi phí khi hạch toán để xác định kết quả kinh doanh.

## **3.2 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xây dựng bạch đằng 234**

### ***3.2.1 Sự cần thiết hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh***

- Trong nền kinh tế thị trường luôn ẩn chứa nhiều biến động cũng như sự cạnh tranh gay gắt trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh khiến các doanh nghiệp luôn trăn trở tìm các giải pháp để kinh doanh có hiệu quả. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định được phương hướng và mục tiêu kinh doanh để có bước đi hợp lý. Điểm cần thay đổi đầu tiên là ở nội tại doanh nghiệp. Mọi công việc sẽ không thể hoạt động trơn tru nếu như có một bộ phận nào đó chưa hoàn thiện. Vì vậy mà công ty cần hoàn thiện công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu của quản lý trong nền kinh tế thị trường hiện nay vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý và trở thành bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp.

- Tình hình hoạt động của doanh nghiệp có thể được đánh giá thông qua nhiều mặt, từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. Thông qua việc lập chứng từ,

kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng hợp lý tài sản của công ty. Báo cáo tài chính được phòng kế toán cung cấp là một nguồn thông tin đáng tin cậy. Nó ảnh hưởng tới quyết định quan trọng của nhà đầu tư cũng như đối tác của công ty. Công cụ hỗ trợ cho các cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, ...

- Trên thực tế, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh chỉ dừng lại ở những ghi chép, phản ánh thông tin kế toán mà chưa mang lại những tác động tích cực, những biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty. Hoàn thiện quá trình kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp khối lượng công việc kế toán được giảm nhẹ, hệ thống sổ sách đơn giản, dễ ghi chép, đối chiếu xác định chính xác thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế, ... tạo điều kiện cho việc lên các báo cáo tài chính cuối kỳ cũng như đưa ra các phân tích tình hình hoạt động hiện tại. Từ đó có những định hướng phát triển đúng đắn cho tương lai của công ty.

### ***3.2.2 Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP xây dựng Bạch Đằng 234***

#### *Nguyên tắc thống nhất*

- Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu kinh tế mà kế toán phản ánh
- Đảm bảo sự thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sử dụng, sổ sách kế toán và phương pháp kế toán
- Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác kịp thời, đầy đủ về mọi hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp.
- Hoàn thiện dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt.
- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tạo hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới.

**3.2.3 Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần xây dựng bạch đằng 234**

**Kiến nghị 1 :Về quản lý hệ thống sổ sách, chứng từ**

❖ **Mẫu sổ cái**

Dựa trên biểu mẫu hệ thống sổ sách của quyết định 15 của Bộ tài chính ban hành. Công ty đã xây dựng các biểu mẫu đáp ứng nhu cầu hạch toán tại Công ty. Song bên cạnh đó vẫn còn những điểm hạn chế và không cần thiết khi áp dụng các biểu mẫu sổ cái như sau:

- Bỏ chia cột nợ, có ở cột Tài khoản đối ứng
- Thêm cột ghi chú: giải thích rõ ràng hơn về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ghi trong sổ cái

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03b-DN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ- BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm .....

Tên tài khoản .....

Số hiệu .....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		Ghi chú
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	
A	B	C	D	H	1	2	
			- Số dư đầu năm				
			- Số phát sinh trong tháng				
			- Cộng số phát sinh tháng				
			- Số dư cuối tháng				
			- Cộng lũy kế từ đầu quý				

- Sổ này có.....trang, đánh từ trang số 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

Ngày ....tháng ....năm ....

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



❖ *Mở sổ theo dõi riêng biệt từng tài khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp*

- Việc chỉ sử dụng tài khoản 3383 – Bảo hiểm xã hội để tập hợp cả Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp là không đúng quy định cũng như gây khó khăn cho việc tập hợp phân bổ các chi phí khi xác định kết quả kinh doanh. Nếu xảy ra sai sót rất khó phát hiện để sửa chữa. Vì vậy, công ty cần tiến hành hạch toán riêng biệt 3 tài khoản nói trên như sau:

- TK 3383: Bảo hiểm xã hội
- TK 3384: Bảo hiểm y tế
- TK 3389: Bảo hiểm thất nghiệp

❖ *Cách ghi chép chứng từ*

- Với phiếu thu, phiếu chi công ty có tiến hành đánh số để theo dõi dễ dàng cũng như khi có sai sót phát sinh thuận lợi cho việc tìm kiếm để đối chiếu. Song, với chứng từ như giấy báo nợ, giấy báo có công ty lại không đánh số thứ tự khi nhập vào sổ. Việc kiểm soát số lượng giấy báo không được chú trọng, gây ra những nhầm lẫn, mất mát có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển chứng từ cũng như hạch toán vào sổ.

***Kiến nghị 2: Về công tác luân chuyển chứng từ***

Việc luân chuyển chứng từ vô cùng quan trọng trong công tác hạch toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234. Do đặc điểm hoạt động của công ty trên nhiều tỉnh thành khác nhau nên việc hạch toán ngay các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vô cùng khó khăn. Thông thường, các chứng từ được chuyển về Công ty không quy định rõ kỳ, trong một vài trường hợp công trình ngay tại Hải Phòng thì các chứng từ được hạch toán ngay. Nhưng luôn đảm bảo nguyên tắc thông qua kế toán đội xây dựng phụ trách công trình hạch toán trước khi được chuyển lên phòng Tài chính – Kế toán.

Với quá trình chứng từ được luân chuyển như vậy việc xảy ra mất mát là hoàn toàn có khả năng xảy ra.

- Công ty nên quy định rõ kỳ luân chuyển chứng từ, để đảm bảo hiệu quả thực hiện công ty cần có biện pháp đôn đốc kế toán đội thông qua công cụ tài chính. Công ty tiến hành sử dụng hình thức giao khoán cho các đội xây dựng tức là các đội sẽ đề nghị tạm ứng tiền để tự lo về nguyên vật liệu, nhân công thuê, ... Từ đó để khắc phục việc các đội xây dựng chậm trễ trong việc luân

chuyển chứng từ, công ty cần đưa ra qui định không được tạm ứng tiếp nếu như không giao nộp đầy đủ các chứng từ phát sinh của khoản tạm ứng trước đó.

- Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ luân chuyển từ các đội xây dựng về công ty. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên có liên quan đều phải ký vào sổ. Trong hợp xảy ra mất mát để qui trách nhiệm cho đúng người để xử lý. Sau đây , em xin đưa ra một mẫu sổ giao nhận chứng từ. Sổ được mở theo tháng như sau:

**Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234**

**SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Tháng: ...

STT	Tên chứng từ	Sô hiệu chứng từ	Số lượng chứng từ	Số tiền	Bên giao (ký)	Bên nhận (ký)

***Kiến nghị 3: Phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định chính xác kết quả bán hàng theo từng hoạt động***

Để xác định chính xác kết quả bán hàng theo từng hoạt động cần xác định doanh thu và chi phí theo từng hoạt động riêng biệt. Tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 doanh thu bán hàng được tập hợp riêng thành doanh thu xây lắp công ty ký hợp đồng, doanh thu sản xuất công nghiệp và doanh thu nội bộ. Giá vốn hàng bán được tập hợp theo từng hoạt động. Chỉ có chi phí quản lý doanh nghiệp công ty không tiến hành phân bổ cho từng hoạt động bán hàng cụ thể.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là chi phí gián tiếp phát sinh liên quan đến nhiều đối tượng tập hợp chi phí đã xác định mà kế toán không thể tập hợp trực tiếp các chi phí này cho từng đối tượng đó. Vậy nên để xác định chi phí cho từng đối tượng kế toán phải tiến hành phân bổ theo các phương pháp được chế độ kế toán quy định.

Một số phương pháp phân bổ theo cơ sở phân bổ bao gồm:

- Khối lượng sản xuất – để làm cơ sở phân bổ, có sử dụng số lượng sản xuất trong tháng hiện tại của sản phẩm, cung ứng dịch vụ;
- Giá thành dự tính – để làm cơ sở phân bổ, có sử dụng giá thành dự tính ở tháng hiện tại của sản xuất, cung ứng dịch vụ;
- Tiền lương – để làm cơ sở phân bổ, có dụng số tiền chi phí được phản ánh trong mục chi phí dưới dạng “Tiền lương”;
- Chi phí nguyên vật liệu – để làm cơ sở phân bổ, có sử dụng số tiền chi phí được phản ánh trong mục dưới dạng “Chi phí nguyên vật liệu”;
- Doanh thu – để làm cơ sở phân bổ, có sử dụng số tiền doanh thu từ việc bán hàng theo từng nhóm mặt hàng.

Theo phương pháp phân bổ, trước tiên căn cứ vào các chi phí phát sinh kế toán tiến hành tập hợp chung các chi phí có liên quan đến nhiều đối tượng theo địa điểm phát sinh hoặc nội dung chi phí. Để xác định chi phí cho từng đối tượng cụ thể phải lựa chọn các tiêu chuẩn hợp lý và tiến hành phân bổ các chi phí đó cho từng đối tượng liên quan.

Việc phân bổ chi phí cho từng đối tượng thường được tiến hành theo hai bước sau:

*Bước 1: Xác định hệ số phân bổ theo công thức sau:  $H = C / T$*

Trong đó:

H: Hệ số phân bổ chi phí

C: Là tổng chi phí cần phân bổ cho các đối tượng

T: Tổng đại lượng tiêu chuẩn phân bổ của các đối tượng cần phân bổ chi phí.

*Bước 2: Xác định chi phí cần phân bổ cho từng đối tượng tập hợp cụ thể:*

$$C_j = H \times T_j$$

Trong đó:

$C_j$ : Phần chi phí phân bổ cho đối tượng  $j$

$T_j$ : Đại lượng tiêu chuẩn phân bổ dùng để phân bổ chi phí của đối tượng  $j$ .

Đại lượng tiêu chuẩn dùng để phân bổ (còn được gọi là đơn bị công) được lựa chọn tùy vào từng trường hợp cụ thể. Tính chính xác, độ tin cậy của thông tin về chi phí phụ thuộc rất nhiều vào tính hợp lý của tiêu chuẩn phân bổ được lựa chọn.

Việc xác định tiêu chuẩn phân bổ chi phí có thể được xác định riêng rẽ theo từng nội dung chi phí cần phân bổ, khi đó cũng phải xác định hệ số phân bổ theo từng nội dung chi phí này hoặc cũng có thể xác định chung cho tất cả các chi phí

cần phân bổ. Việc xác định tiêu chuẩn phân bổ tùy thuộc vào đặc thù cụ thể của từng doanh nghiệp.

Dựa vào tình hình thực tế tại công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 em lựa chọn phương pháp phân bổ dựa trên doanh thu. Cụ thể tiến hành phân bổ như sau:

$$\text{Hệ số phân bổ} = \frac{\text{Tổng chi phí QLDN}}{\text{Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ}}$$

Tổng chi phí QLDN: 3.815.136.149

Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 164.222.363.492

❖ Chi phí QLDN cho hoạt động xây lắp công ty ký hợp đồng

Chi phí QLDN cho hoạt động xây lắp công ty ký hợp đồng = Hệ số phân bổ x Doanh thu xây lắp công ty ký hợp đồng

Doanh thu xây lắp công ty ký hợp đồng = 59.298.510.359

⇒ Chi phí QLDN cho hoạt động xây lắp công ty ký hợp đồng =  $(3.815.136.149/164.222.363.492) \times 59.298.510.359 = 1.377.594.900$

❖ Chi phí QLDN cho hoạt động sản xuất công nghiệp

Chi phí QLDN cho hoạt động sản xuất công nghiệp = Hệ số phân bổ x Doanh thu sản xuất công nghiệp

- Doanh thu sản xuất công nghiệp = 595.495.914

⇒ Chi phí QLDN cho hoạt động sản xuất công nghiệp =  $(3.815.136.149/164.222.363.492) \times 595.495.914 = 13.834.279$

❖ Chi phí QLDN cho hoạt động sản xuất nội bộ

Chi phí QLDN cho hoạt động sản xuất nội bộ = Hệ số phân bổ x Doanh thu nội bộ

- Doanh thu nội bộ = 104.328.357.219

⇒ Chi phí QLDN =  $(3.815.136.149/164.222.363.492) \times 104.328.357.219$   
 cho hoạt động sản = 2.423.706.970  
 xuất nội bộ

Sau khi tiến hành phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng hoạt động ta có bảng tính kết quả bán hàng theo từng hoạt động như sau:

**Bảng tính kết quả bán hàng theo từng hoạt động**

Hoạt động	Doanh thu	Giá vốn	Chi phí QLDN	Kết quả bán hàng
<b>Xây lắp công ty ký hợp đồng</b>	59.298.510.359	57.471.945.338	1.377.594.900	448.970.121
<b>Sản xuất công nghiệp</b>	595.495.914	345.835.914	13.834.279	235.825.721
<b>Nội bộ</b>	104.328.357.219	99.650.307.066	2.423.706.970	2.254.343.183

Từ bảng tính kết quả cho từng hoạt động trên, trong năm 2014 các hoạt động sản xuất của công ty đều mang lại lợi nhuận.

**Kiến nghị 4: Nâng cấp phần mềm để nâng cao hiệu quả của công tác kế toán**

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên công tác hạch toán kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 có nhiều khác biệt với các loại hình doanh nghiệp khác. Trước những khó khăn đó, công ty tiến hành sử dụng phần mềm kế toán từ năm 2010. Phần mềm được sử dụng đã nâng cao được hiệu quả công tác kế toán tại Công ty, giảm khối lượng công việc cho kế toán viên. Nhưng vẫn có hạn chế sau:

- Một số công việc quan trọng trong việc tập hợp chi phí phần mềm chưa xử lý được: bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ công ty vẫn sử dụng tính trên excel rồi sau đó nhập vào phần mềm, Bảng kê chứng từ để tập hợp doanh thu, giá vốn, Bảng tổng hợp ...

- Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 có hiệu lực áp dụng trong năm 2015 có nhiều điểm mới đòi hỏi phải thay đổi nhiều trong việc hạch toán. Phần mềm cũ rất khó đáp ứng được công tác hạch toán kế toán mới.

Vì vậy em đề xuất nên tiến hành nâng cấp phần mềm. Phần mềm được công ty sử dụng do Tổng công ty cung cấp. Vì vậy công ty nên có đơn đề nghị nâng cấp phần mềm lên Tổng công ty. Đề Tổng công ty tiến hành ký hợp đồng với người viết phần mềm đang sử dụng. Thay thế, bổ sung các chức năng để đáp ứng, hoàn thiện phần mềm, xây dựng phần mềm hoàn chỉnh đáp ứng được mọi nhu cầu của công tác hạch toán kế toán.

---

## KẾT LUẬN

Nền kinh tế nước ta đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng ổn định. Tuy vài năm gần đây, nền kinh tế trong nước cũng chịu những tác động từ biến động của nền kinh tế thế giới nhưng đây là cơ hội để Việt Nam chứng tỏ sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc dân. Trong tình hình đó, mỗi doanh nghiệp cần phải xác định rõ mục tiêu kinh doanh và phát triển của mình, với Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 cũng không phải ngoại lệ.

Trong quá trình thực tập tại công ty, phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thực sự đã rất nhiều điểm khiến em muốn tìm hiểu sâu và để em quyết định chọn đề tài: “ Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234” làm đề tài khóa luận. Trong khóa luận em trình bày một số vấn đề sau:

Về lý thuyết: Khóa luận nêu một số vấn đề cơ bản về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp xây lắp

Về thực tiễn: Khóa luận đã phản ánh khái quát về thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty. Đồng thời sử dụng những số liệu năm 2014 để chứng minh những lập luận nói trên.

Về kiến nghị: Nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234, từ những tìm hiểu thực tế đối chiếu với những lý luận qua nghiên cứu tài liệu, sách báo, thông tư, chuẩn mực, khóa luận khóa trước em đã nêu ra một số ý kiến về hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng và công tác quản lý nói chung.

Tuy nhiên, do đề tài em lựa chọn là vấn đề mang tính chất tổng hợp, phức tạp, xuyên suốt quá trình kế toán. Nó đòi hỏi cần phải có kiến thức lý thuyết vững chắc, cũng như kinh nghiệm thực tế nhiều năm làm tổng hợp điều này khi em đang là sinh viên năm cuối thì chưa thể có. Cũng như điểm khác biệt trong quá trình hạch toán kế toán của doanh nghiệp xây lắp cũng khiến em gặp những khó khăn. Mặc dù đã cố gắng nhưng với những hiểu biết chỉ trong khuôn khổ sách vở, kinh nghiệm thực tế hạn hẹp. Thời gian nghiên cứu có hạn nên nội dung khóa luận em trình bày chắc hẳn vẫn còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận thêm các ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để bài nghiên cứu của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của Giảng viên : THS. Trần Thị Thanh Thảo, các anh chị trong phòng Tài chính kế toán của Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234 đã rất nhiệt tình cung cấp số liệu và giải đáp các thắc mắc cho em trong quá trình thực tập tại công ty. Bên cạnh đó, là sự đồng hành của các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh đã tận tâm trong suốt quá trình em học tập tại trường cũng như khi hoàn thiện đề tài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày 01 tháng 07 năm 2015

Sinh viên

Vũ Khiết Chinh

---

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Tài liệu 1: *Giáo trình kế toán doanh nghiệp xây lắp*, Tác giả: TS. Nguyễn Vũ Việt, THS. Nguyễn Thị Hòa xuất bản năm 2010
- Tài liệu 2. *Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 3 năm 2003 của Bộ trưởng tài chính – Nhà xuất bản Tài chính*
- Tài liệu 3. *Chứng từ sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần xây dựng Bạch Đằng 234*
- Tài liệu 4: *Chuẩn mực số 14” doanh thu và thu nhập khác”, chuẩn mực 15” Doanh thu hợp đồng xây dựng”*
- Tài liệu 5. *Khóa luận của các khóa trước*